

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Dung**  
**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Ninh Thị Thùy Trang**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN AVINA – CN HẢI  
PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thị Dung  
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Ninh Thị Thùy Trang**

**HẢI PHÒNG - 2019**

---

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Lê Thị Dung

Mã SV: 1412401150

Lớp: QT1803K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần tiếp vận AVINA – CN Hải Phòng

**MỤC LỤC**

<b>LỜI MỞ ĐẦU.....</b>	<b>8</b>
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....</b>	<b>10</b>
1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	10
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	10
1.1.2 Nhiệm vụ của của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	11
1.1.3 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.1.3.1 Doanh thu .....	11
1.1.3.2 Chi phí .....	13
1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh .....	15
1.2 NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ .....	16
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu.....	16
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng .....	16
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng .....	17
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán.....	18
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán .....	19
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng .....	19
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng .....	19
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán.....	20
1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính .....	23
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng .....	23
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng .....	23
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán.....	24

1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	26
1.2.4.1 Chứng từ sử dụng .....	26
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng .....	26
1.2.4.3 Phương pháp hạch toán.....	26
1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác .....	28
1.2.5.1 Chứng từ sử dụng .....	28
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng .....	28
1.2.5.3 Phương pháp hạch toán.....	28
1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	30
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng .....	30
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng .....	30
1.2.6.3 Phương pháp hạch toán.....	30
<b>1.3 TỔ CHỨC VẬN DỤNG HỆ THỐNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀO CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ .....</b>	<b>32</b>
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung .....	34
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.....	35
1.3.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	37
1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	38
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN AVINA</b>	
<b>2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG- CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA.....</b>	<b>41</b>
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển .....	41
2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty .....	42
2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA .....	43
2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty .....	43
2.1.3.2 Tổ chức hệ thống kế toán, các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.....	44
<b>2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA.....</b>	<b>46</b>

---

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty.....	46
2.2.1.1 Nội dung doanh thu của công ty .....	46
2.2.1.2 Chứng từ sử dụng .....	47
2.2.1.3 Tài khoản sử dụng .....	47
2.2.1.4 Quy trình hạch toán .....	47
2.2.1.5 Ví dụ minh họa .....	49
2.2.2 Kế toán giá vốn bán hàng .....	53
2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán .....	53
2.2.2.2 Chứng từ sử dụng .....	53
2.2.2.3 Tài khoản sử dụng .....	53
2.2.2.4 Quy trình hạch toán .....	54
2.2.2.5 Ví dụ minh họa .....	54
2.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính .....	61
2.2.3.1 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	61
2.2.3.2 Chứng từ sử dụng .....	61
2.2.3.3 Tài khoản sử dụng .....	61
2.2.3.4 Quy trình hạch toán .....	62
2.2.3.5 Ví dụ minh họa .....	62
2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....	66
2.2.4.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh.....	66
2.2.4.2 Chứng từ sử dụng .....	66
2.2.4.3 Tài khoản sử dụng .....	66
2.2.4.4 Quy trình hạch toán .....	66
2.2.4.5 Ví dụ minh họa .....	67
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác .....	71
2.2.6 Xác định kết quả kinh doanh .....	71
2.2.6.1 Nội dung của kết quả sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA. ....	71
2.2.6.2 Chứng từ sử dụng .....	71
2.2.6.3 Tài khoản sử dụng. ....	71
2.2.6.4 Quy trình hạch toán .....	72
2.2.6.5 Ví dụ minh họa .....	72

**CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA**

3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA ..... 80

    3.1.1. Ưu điểm..... 80

    3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty ..... 81

3.2 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN AVINA..... 82

    3.2.1. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty ..... 82

    3.2.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh ..... 83

    3.2.3. Nguyên tắc và điều kiện tiến hành hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. .... 83

    3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. .... 84

        3.2.4.1 Hiện đại hóa công tác kế toán ..... 84

        3.2.4.2 Hoàn thiện việc áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng 86

        3.2.4.3. Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán chi tiết nhằm xác định chính xác kết quả kinh doanh theo tình hình dịch vụ tại công ty..... 89

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ..... 96**

---

## LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, nền kinh tế thế giới phát triển ngày một mạnh hơn, kinh doanh là một trong những mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia. Trước nhu cầu phát triển chung của nền kinh tế thế giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế Việt Nam đang có những bước chuyển mình rõ rệt và các doanh nghiệp Việt Nam cũng có những bước phát triển không ngừng nhằm đáp ứng xu thế hội nhập hiện nay.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả bán hàng giữ vai trò hết sức quan trọng, là phần hành kế toán chủ yếu trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Góp phần phục vụ đắc lực hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng nhanh khả năng thu hồi vốn, kịp thời tổ chức quá trình kinh doanh tiếp theo, cung cấp thông tin nhanh chóng để từ đó doanh nghiệp phân tích, đánh giá lựa chọn các phương án đầu tư có hiệu quả.

Từ ý nghĩa và vai trò của công tác kế toán, qua việc áp dụng kiến thức đã học và thời gian tìm hiểu tại Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA em xin trình bày bài khóa luận của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận của em gồm ba chương:

• **Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

• **Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Chi nhánh tại Hải Phòng- Công ty cổ phần tiếp vận AVINA.**

• **Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Chi nhánh tại Hải phòng- Công ty cổ phần tiếp vận AVINA.**

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự hướng dẫn nhiệt tình của Ban Giám đốc, các cán bộ phòng kế toán của công ty và Giáo viên hướng dẫn *ThS Ninh Thị Thùy Trang*, em đã nắm bắt được phần nào tình hình thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA.



• Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

**CHƯƠNG 1:****LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Doanh thu của doanh nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Trước hết, doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất đơn, cũng như tái sản xuất mở rộng, là nguồn để các doanh nghiệp có thể thực hiện các nghĩa vụ đối với đất nước, tham gia liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong cũng như ngoài nước...

Đồng thời các doanh nghiệp luôn quan tâm đến việc quản lý chi phí, bởi vì nếu chi phí không hợp lý, không đúng với bản chất của nó, đều gây ra những khó khăn trong quản lý và có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy, vấn đề quan trọng đặt ra cho các nhà quản lý là phải kiểm soát được chi phí của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các quyết định chi tiêu một cách hợp lý cho hiệu quả cao.

Dựa trên doanh thu đạt được và chi phí bỏ ra, doanh nghiệp phản ánh đúng đắn kết quả kinh doanh, có như vậy doanh nghiệp mới biết được tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của mình và biết được xu hướng phát triển của doanh nghiệp. Mặt khác, việc xác định này còn là cơ sở để tiến hành hoạt động phân phối cho từng bộ phận của doanh nghiệp.

Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để đánh giá hiệu quả cuối cùng của quá trình kinh doanh trong một thời kỳ nhất định của doanh nghiệp, xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp với nhà nước. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

### **1.1.2 Nhiệm vụ của của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Để đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí cho từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc, thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và tình hình phân phối kết quả của các hoạt động.

- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng và phân phối kết quả kinh doanh.

### **1.1.3 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.1.3.1 Doanh thu**

- **Khái niệm**

Doanh thu là tổng các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- **Các loại doanh thu**

- ❖ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt,...)

Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

✓ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

✓ Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng

*Tiêu thụ theo phương pháp trực tiếp:* Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy, hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

*Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng:* Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

*Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp:* Theo phương thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. kết quả được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Xác định được công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính.

✓ Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

❖ *Các khoản giảm trừ doanh thu*

*Chiết khấu thương mại:* là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận.

*Giảm giá hàng bán:* là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

*Hàng bán bị trả lại:* là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

*Thuế GTGT phải nộp:* (theo phương pháp trực tiếp) thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần GTGT của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

*Thuế tiêu thụ đặc biệt*: là loại thu gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

❖ *Thuế xuất khẩu*: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

❖ *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm các khoản doanh thu tiền gửi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- *Thu nhập khác*: : Là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu:
  - ✓ Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
  - ✓ Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
  - ✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
  - ✓ Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
  - ✓ Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
  - ✓ Các khoản thu khác.

### 1.1.3.2 Chi phí

#### - Khái niệm

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh dưới các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

#### - Các loại chi phí

a) *Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh*: bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Giá vốn hàng bán**: Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân

bổ cho hàng tiêu thụ.

- **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- ✓ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
- ✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

**b) Chi phí hoạt động tài chính:** Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi

phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

**c) Chi phí khác:** là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

**d) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

### 1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:* là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

<b>Lợi nhuận</b>		<b>Doanh thu</b>		<b>Các khoản</b>		<b>Giá vốn hàng</b>
<b>từ hoạt</b>	<b>=</b>	<b>bán hàng và</b>	<b>-</b>	<b>giảm trừ</b>	<b>-</b>	<b>bán, Chi phí</b>
<b>động SXKD</b>		<b>cung cấp dịch</b>		<b>doanh thu</b>		<b>quản lý KD</b>
		<b>vụ</b>				



- *Kết quả hoạt động tài chính*: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

$$\text{Lợi nhuận tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính}$$

- *Kết quả hoạt động khác*: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận hoạt động khác} = \text{Doanh thu khác} - \text{Chi phí khác}$$

- *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: là tổng số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận từ hoạt động SXKD} + \text{Lợi nhuận từ HĐTC} + \text{Lợi nhuận khác}$$

- *Thuế TNDN phải nộp*: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

- *Lợi nhuận sau thuế TNDN*: là số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Thuế TNDN phải nộp}$$

## 1.2 NỘI DUNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

### 1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu

#### 1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- ✓ Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- ✓ Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan



### 1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Tài khoản 511** - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một thời kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: thực hiện công việc đã được thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ hoặc nhiều kỳ kế toán toán như dịch vụ vận tải, du lịch,...

• **Kết cấu**

**Bên nợ:**

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán;

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp, nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;

- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;

- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;

- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Bên có:**

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

• *Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp 2:*

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm

- Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Tài khoản 5118 - Doanh thu hoạt động khác

❖ **Tài khoản 333** - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- **Kết cấu**

**Bên nợ:**

- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ;
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước;
- Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp;
- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

**Bên có:**

- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp;
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước;
- Số dư bên Có: Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp cá biệt, tài khoản 333 có thể có số dư bên Nợ. Số dư Nợ (nếu có) của TK 333 phản ánh số thuế và các khoản đã nộp lớn hơn số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, hoặc có thể phản ánh số thuế đã nộp được xét miễn hoặc giảm cho thoát thu nhưng chưa thực hiện việc thoát thu.

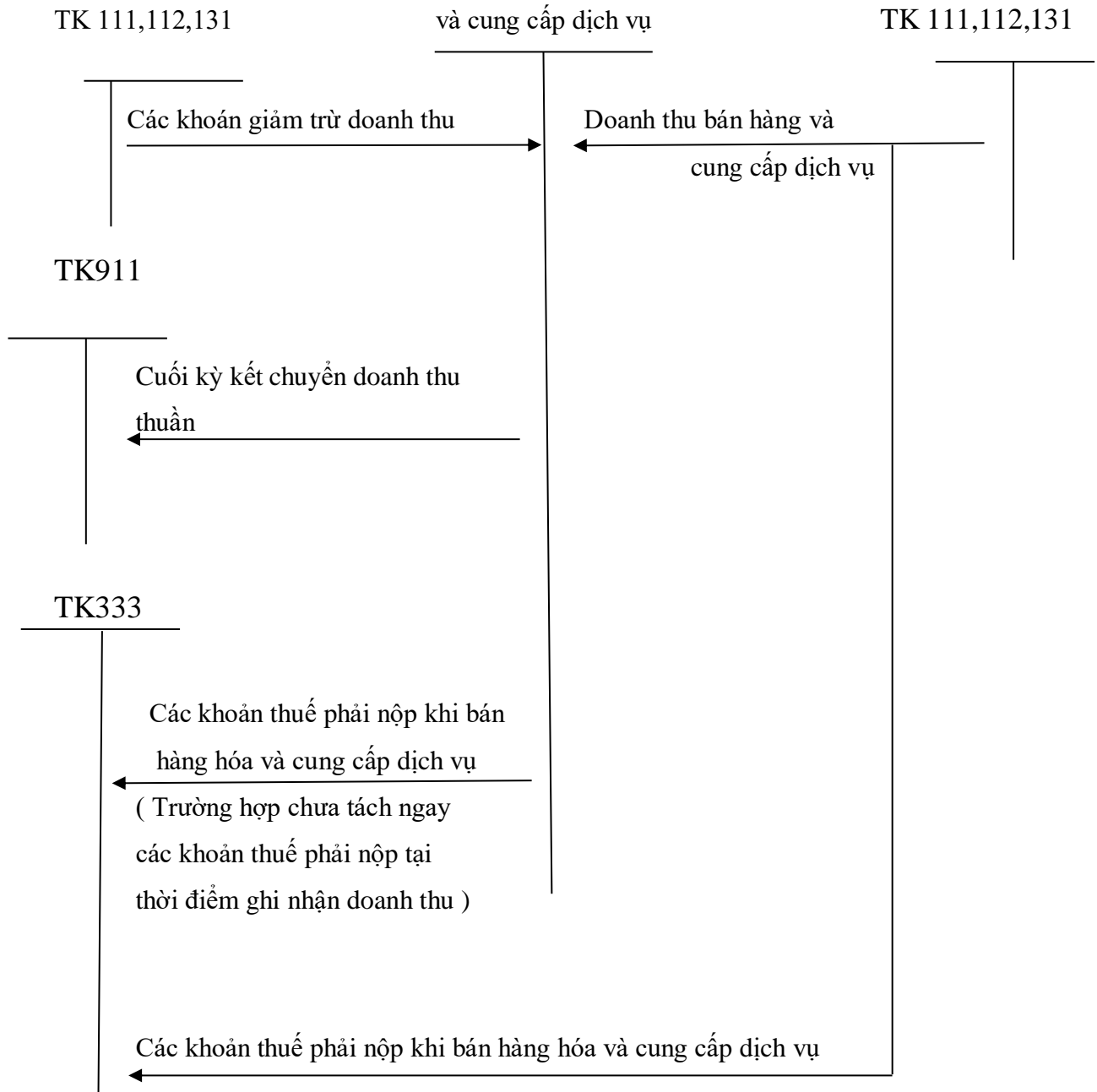
❖ *Tài khoản 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, có 9 tài khoản cấp 2, trong đó sử dụng 3 tài khoản cấp 2 sau để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu:*

- Tài khoản 3331 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp;
- Tài khoản 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Tài khoản 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu.

### ***1.2.1.3 Phương pháp hạch toán***

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ và các khoản giảm trừ được khái quát qua sơ đồ 1.1 như sau:

**TK 511- Doanh thu bán hàng**



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu.**

**1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán**

**1.2.2.1 Chứng từ sử dụng**

- ✓ Phiếu xuất kho
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu chi, giấy báo nợ...

**1.2.2.2 Tài khoản sử dụng**

- ❖ **Tài khoản 632** - Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

- **Kết cấu**

Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

**Bên nợ:**

Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh:

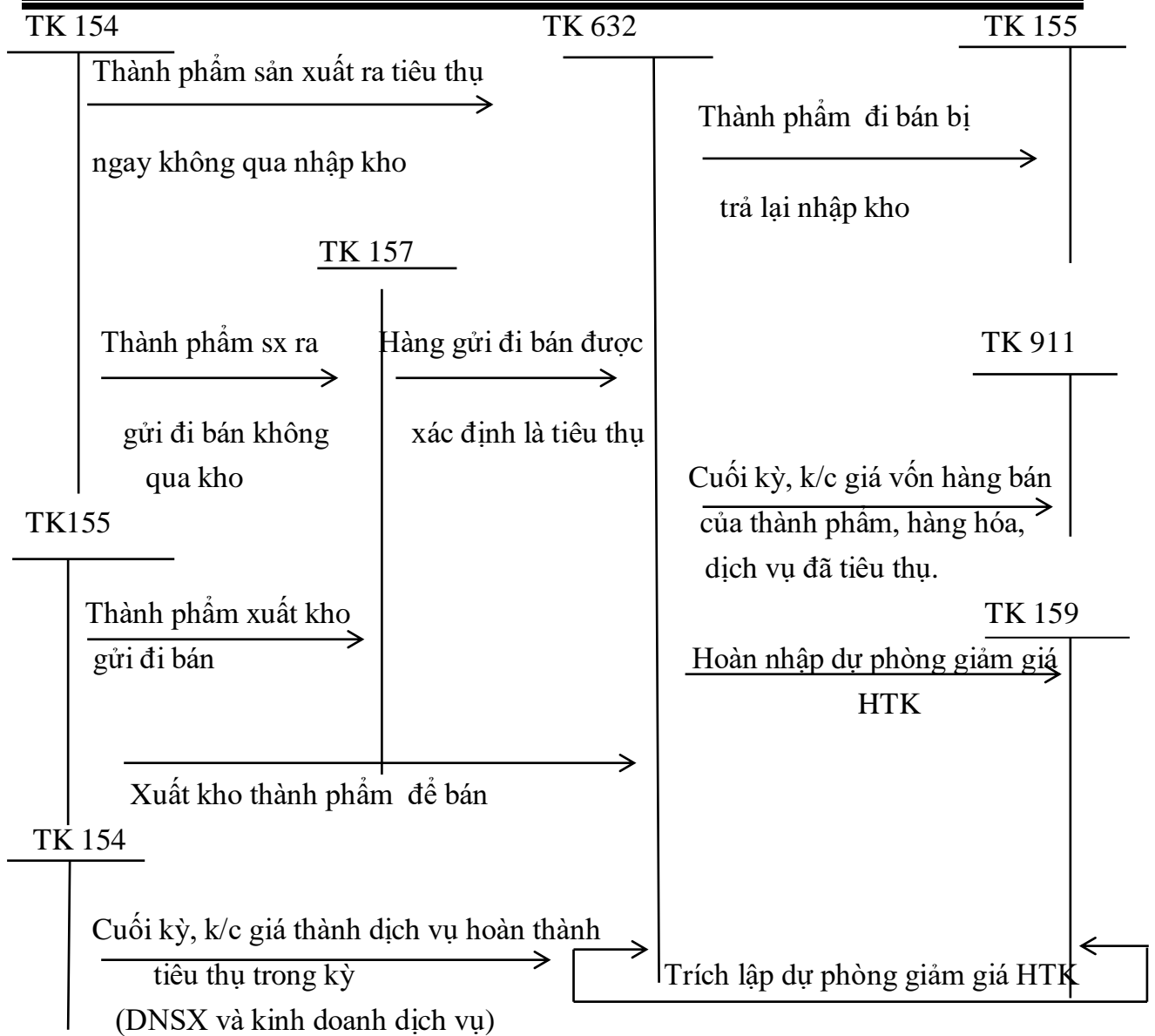
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ;
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết)

**Bên có:**

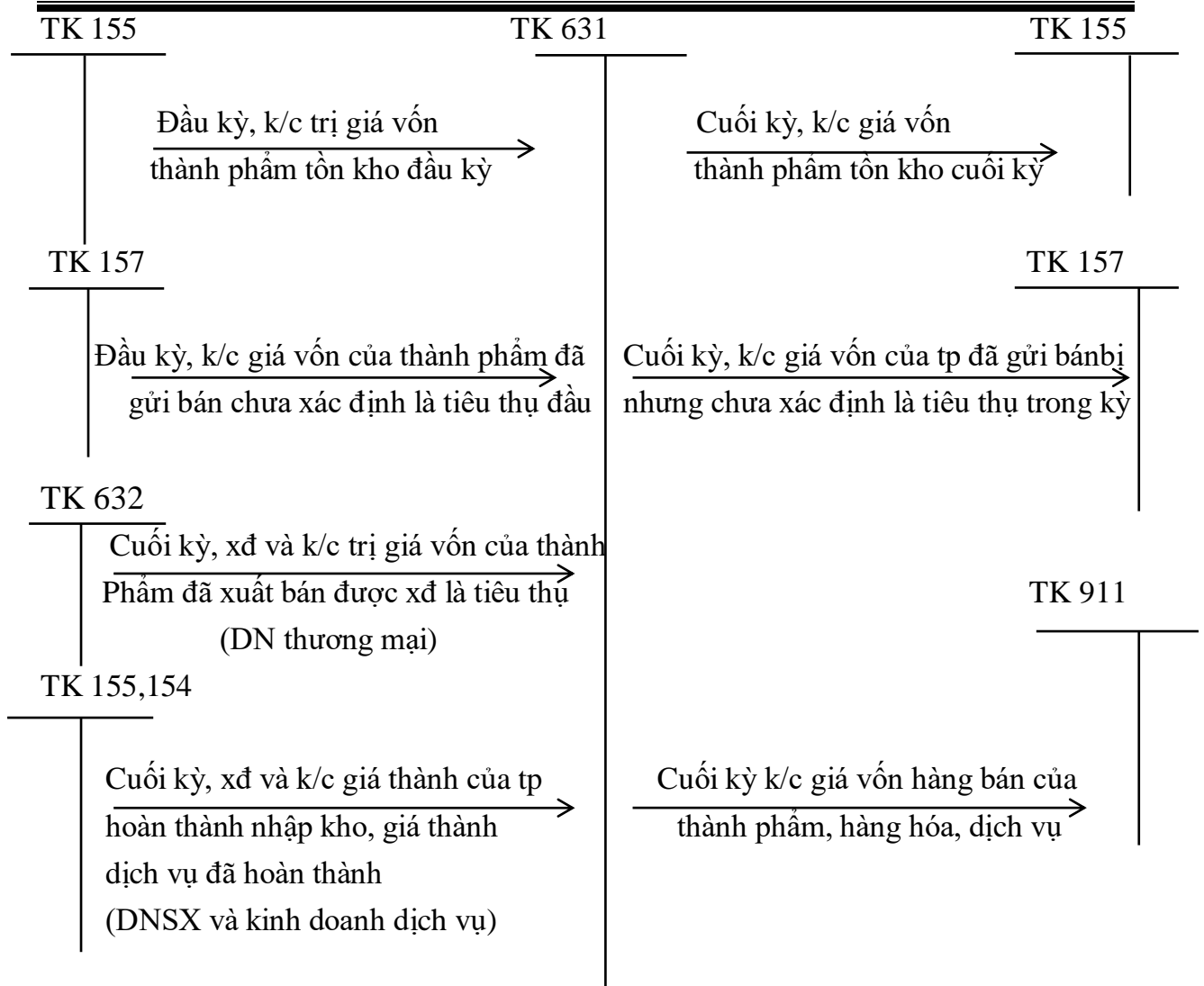
- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”
  - Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh;
  - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số dự phòng đã lập năm trước);
  - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

### ***1.2.2.3 Phương pháp hạch toán***

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo hai phương pháp: phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua hai sơ đồ 1.2 và 1.3 như sau:



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên**



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

---

### 1.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

#### 1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Giấy báo có (giấy báo lãi)
- ✓ Phiếu chi, giấy báo nợ
- ✓ Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan

#### 1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Tài khoản 515** - Doanh thu hoạt động tài chính

- Kết cấu

**Bên nợ:**

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”

**Bên có:**

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia;
  - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;
  - Chiết khấu thanh toán được hưởng;
  - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;
  - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ;
  - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;
  - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính;
  - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
- Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

**❖ Tài khoản 635 - Chi phí tài chính**

- Kết cấu

**Bên nợ:**

- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;
- Lỗ bán ngoại tệ;
- Chiết khấu thanh toán cho người mua;
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái thực hiện);
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (lỗ tỷ giá - giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

**Bên có:**

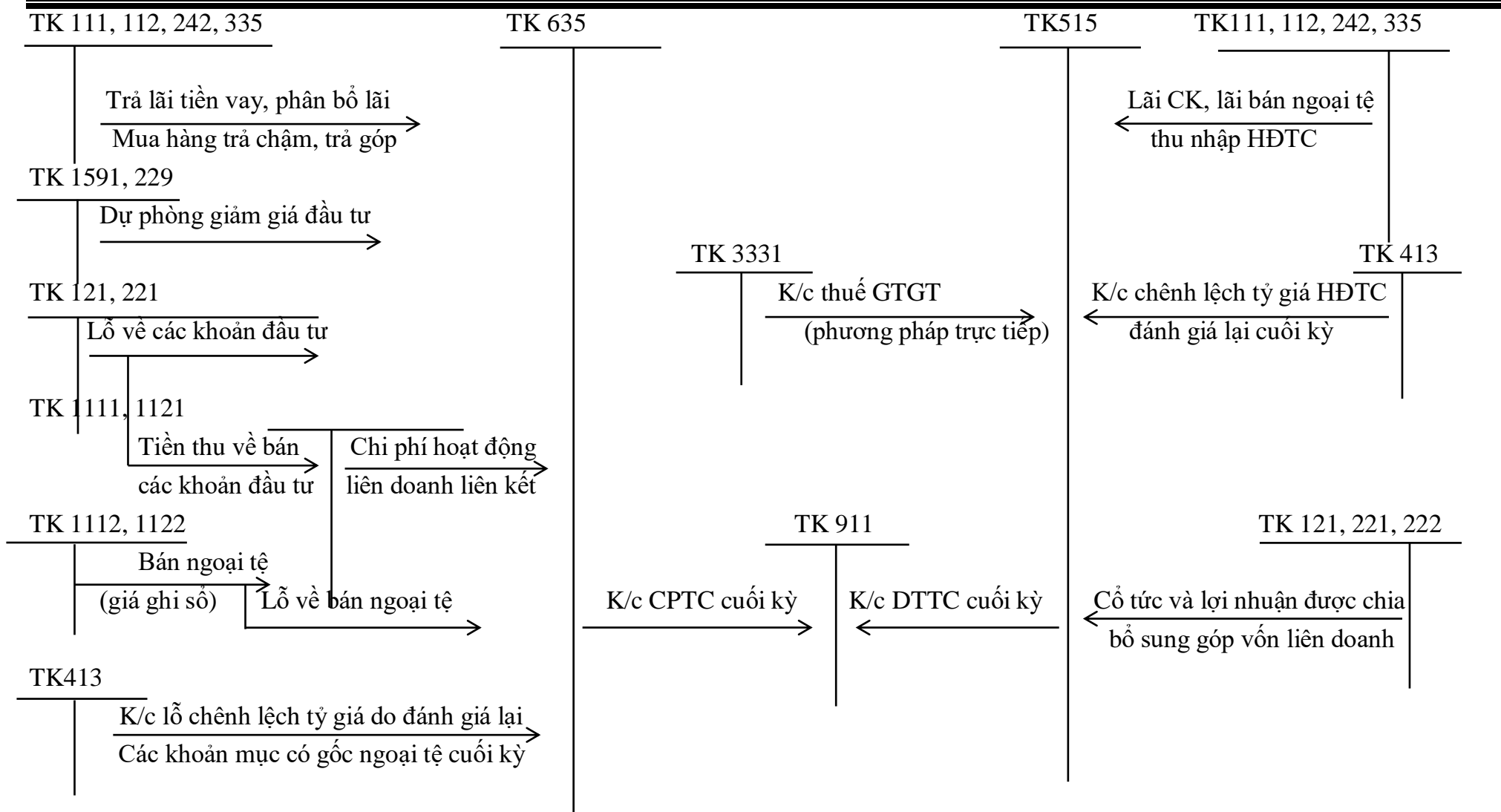
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

**1.2.3.3 Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.4 như sau:





Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

## 1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

### 1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Hóa đơn GTGT: giấy báo nợ, phiếu chi
- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- ✓ Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan

### 1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

- ❖ **Tài khoản 642** - Chi phí quản lý kinh doanh
  - Kết cấu

#### **Bên nợ:**

- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

#### **Bên có:**

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

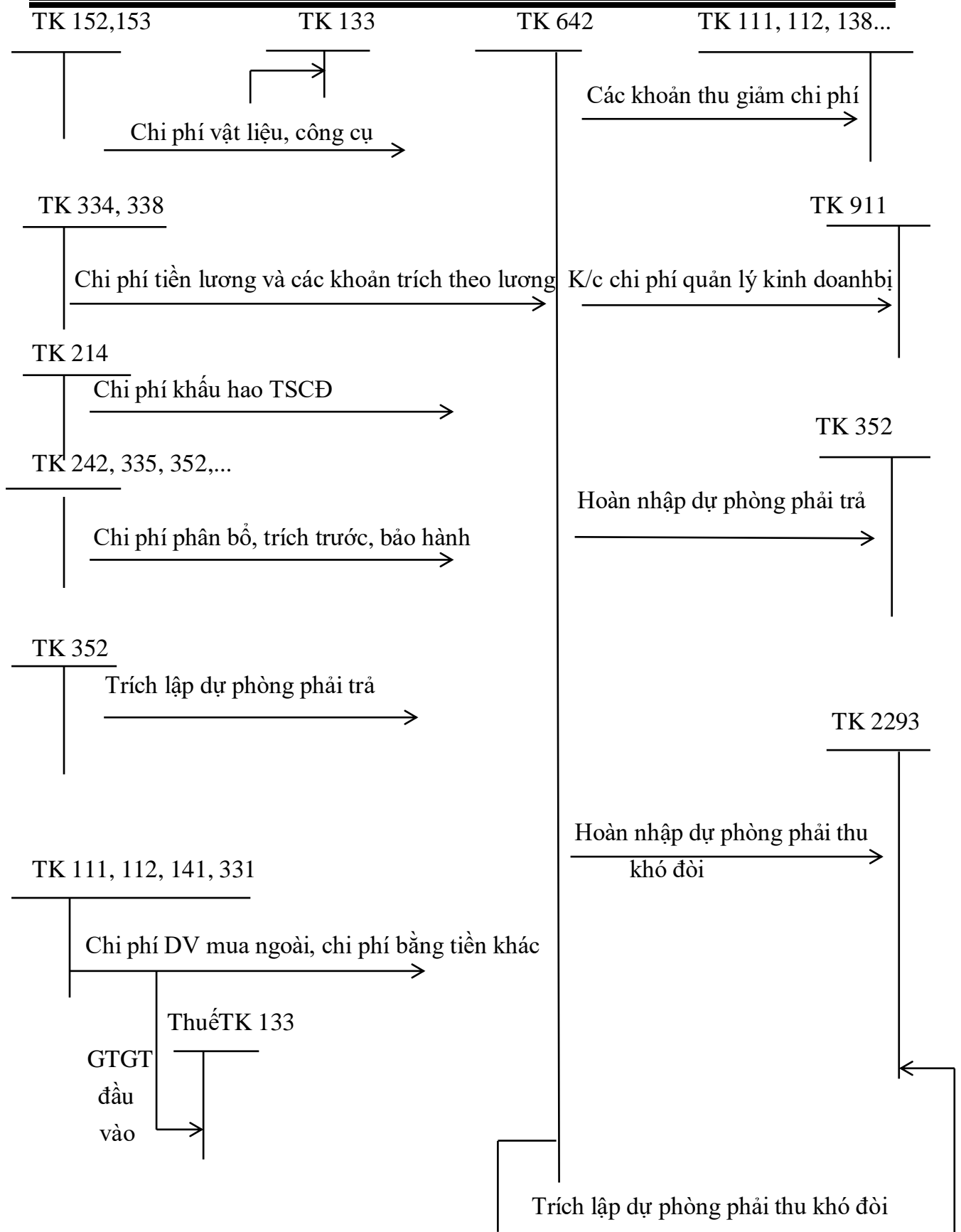
Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

*Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:*

- Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng
- Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

### 1.2.4.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.5 như sau:



**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá chi phí quản lý kinh doanh**

## 1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

### 1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Biên bản đánh giá tài sản
- ✓ Biên bản thanh lý nhượng bán TSCĐ
- ✓ Biên bản góp vốn liên doanh
- ✓ Phiếu thu, phiếu chi

### 1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Tài khoản 711** - Thu nhập khác

- Kết cấu

**Bên nợ:**

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Bên có:**

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Tài khoản 811** - Chi phí khác

- Kết cấu

**Bên nợ:**

Các khoản chi phí khác phát sinh

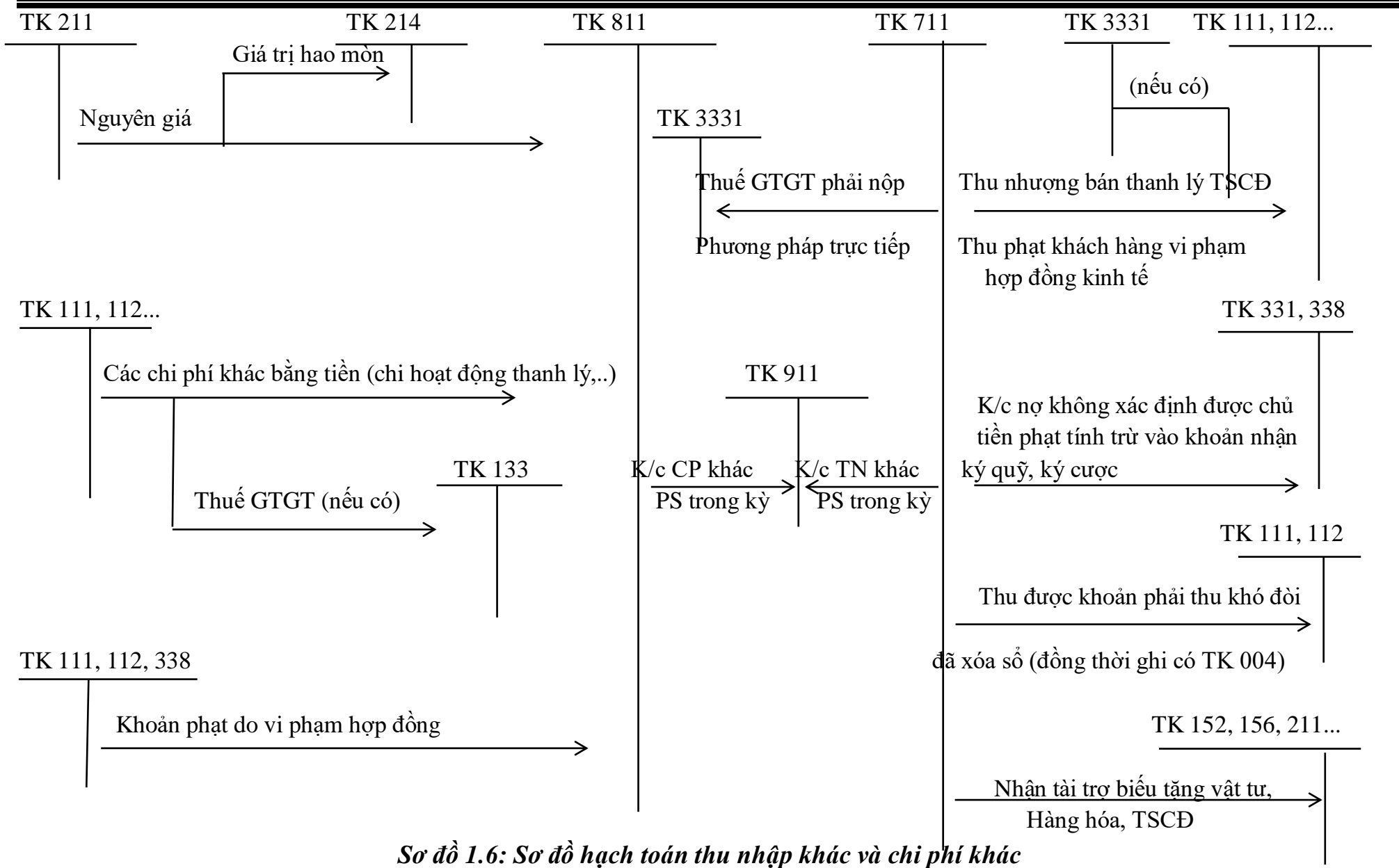
**Bên có:**

Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản 811 không có số dư.

### 1.2.5.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 6 như sau:



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

---

## 1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

### 1.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- ✓ Phiếu kế toán

### 1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- ❖ **Tài khoản 911** - Xác định kết quả kinh doanh

- Kết cấu

#### **Bên nợ:**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.

- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết chuyển lãi.

#### **Bên có:**

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.

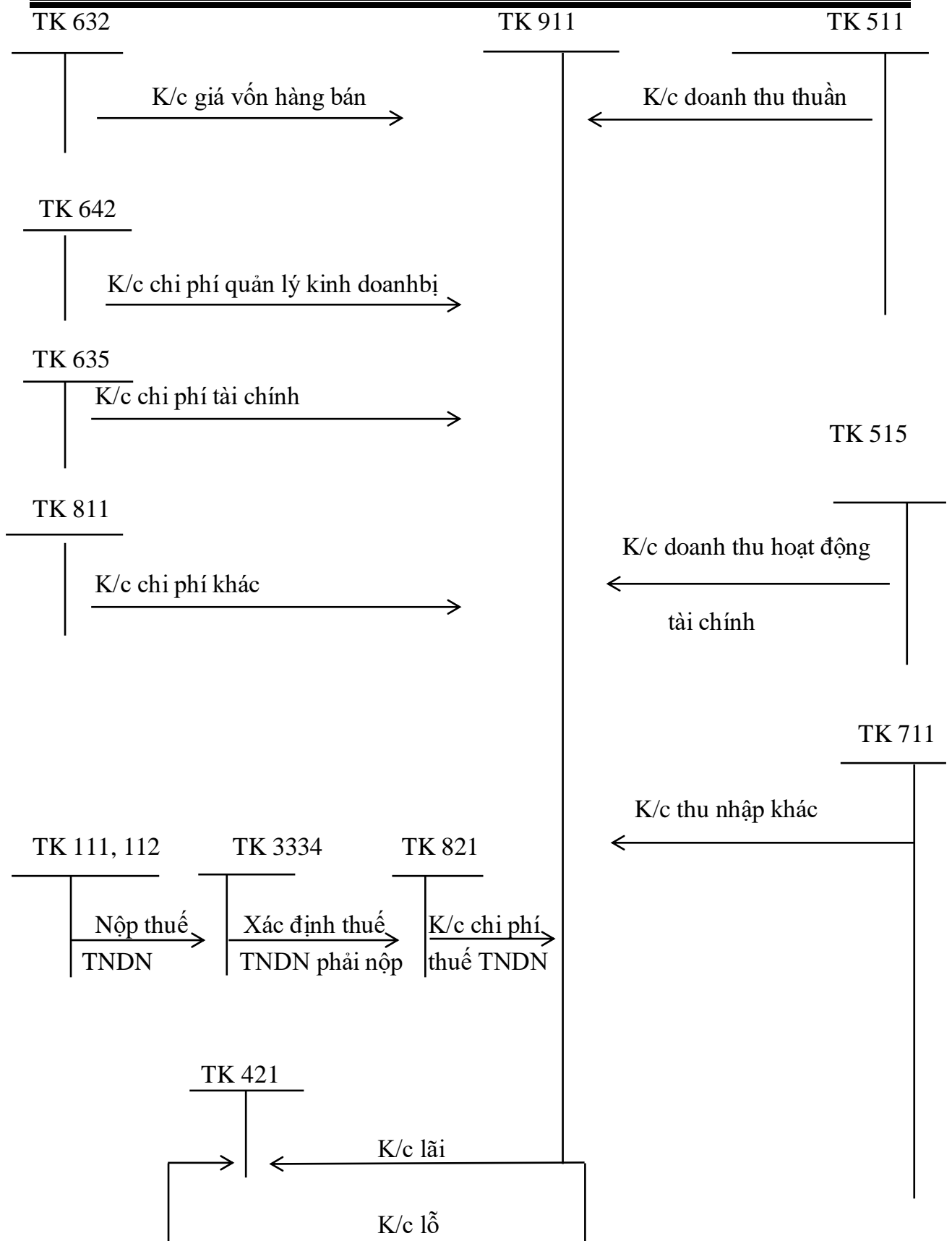
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

### 1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.7 như sau:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

### **1.3 MỘT SỐ ĐIỂM KHÁC NHAU GIỮA THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC VÀ QUYẾT ĐỊNH 48/2006/QĐ-BTC**

#### **1.3.1 Về chứng từ và sổ kế toán:**

- Thông tư 133: Doanh nghiệp được tự xây dựng hệ thống chứng từ và sổ kế toán phù hợp với quy định.

- Quyết định 48: Doanh nghiệp xây dựng chứng từ và sổ kế toán theo những mẫu quy định trong Quyết định 48.

#### **1.3.2 Nguyên tắc kế toán và bút toán định khoản.**

##### **Thông tư 133:**

- Chỉ quy định nguyên tắc kế toán.
- Không hướng dẫn chi tiết các bút toán định khoản. Doanh nghiệp tự thực hiện bút toán ghi sổ sao cho phù hợp quy trình luân chuyển chứng từ miễn sao BCTC đúng.
- Doanh nghiệp tự lựa chọn đồng tiền ghi sổ kế toán khi đáp ứng được các tiêu chí Chế độ quy định.
- Doanh nghiệp được tự quyết định ghi hoặc không ghi doanh thu từ các giao dịch nội bộ mà không phụ thuộc chứng từ xuất ra.
- Doanh nghiệp được tự quy định cho đơn vị hạch toán phụ thuộc ghi nhận khoản vốn mà nhận từ doanh nghiệp là nợ phải trả hoặc vốn chủ sở hữu.
- Doanh nghiệp được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thống...

##### **Quyết định 48:**

- Quy định chi tiết các bút toán định khoản.
- Ghi sổ theo Đồng Việt Nam
- Việc ghi nhận doanh thu từ các giao dịch nội bộ căn cứ vào các chứng từ xuất ra là Hóa đơn GTGT hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ.
- Quy định rõ biểu mẫu BCTC và doanh nghiệp phải áp dụng.



#### **1.4 TỔ CHỨC VẬN DỤNG HỆ THỐNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN VÀO CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

Doanh nghiệp được áp dụng một trong 4 hình thức kế toán sau:

Hình thức kế toán nhật ký chung

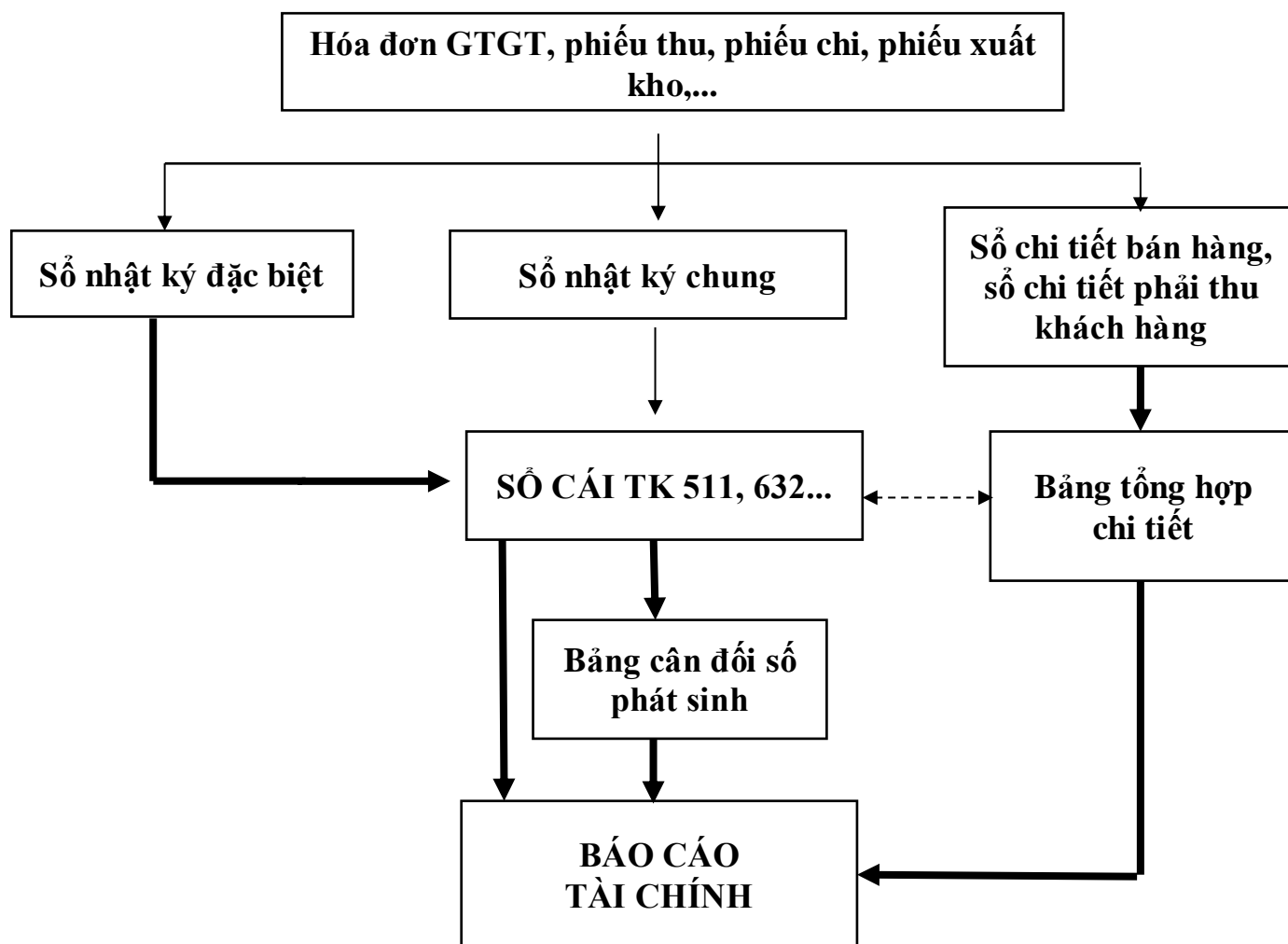
Hình thức kế toán nhật ký - sổ cái

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

1.4.1 Hình thức kế toán nhật ký chung



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: - - - - ->

**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

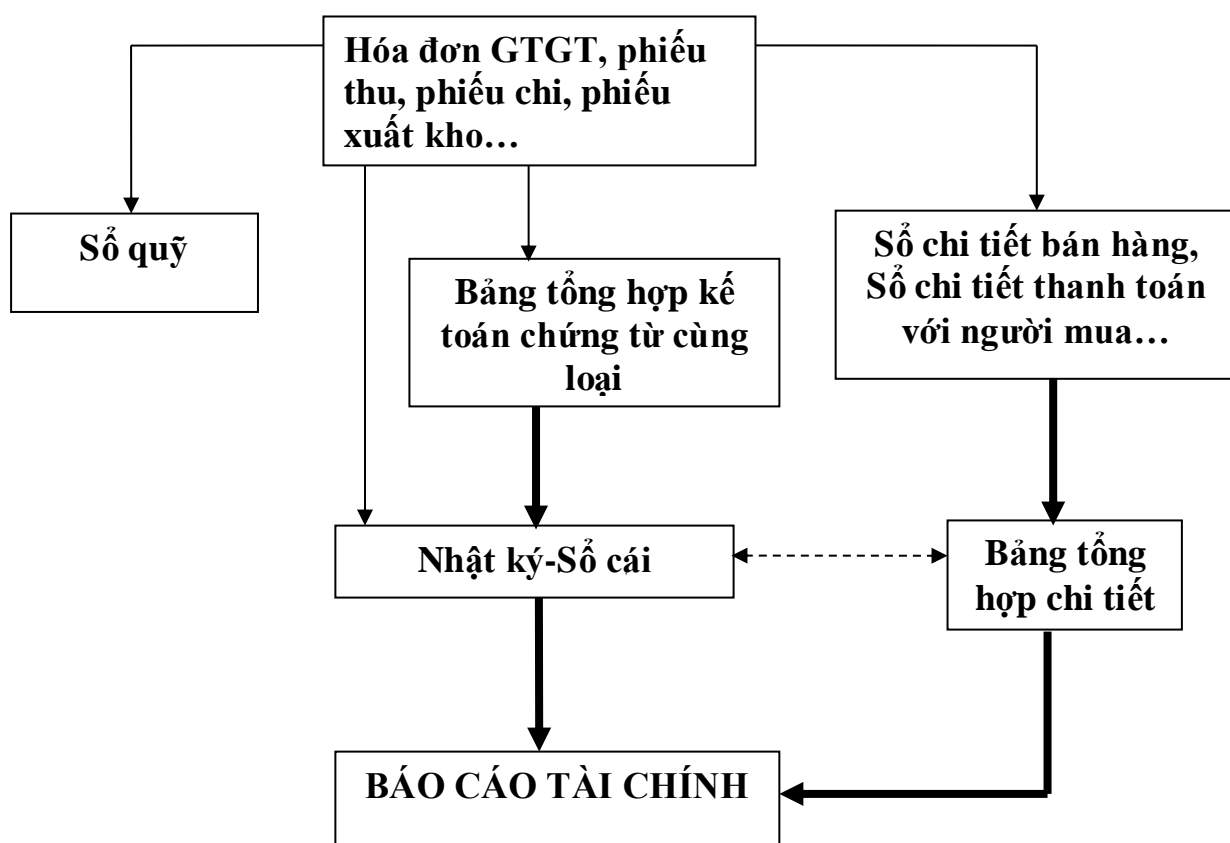
(2) Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

### 1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\dashrightarrow$

**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái**

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (Hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dung để ghi vào Sổ, Thẻ chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng: Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ Cái.

(3) Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký- Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

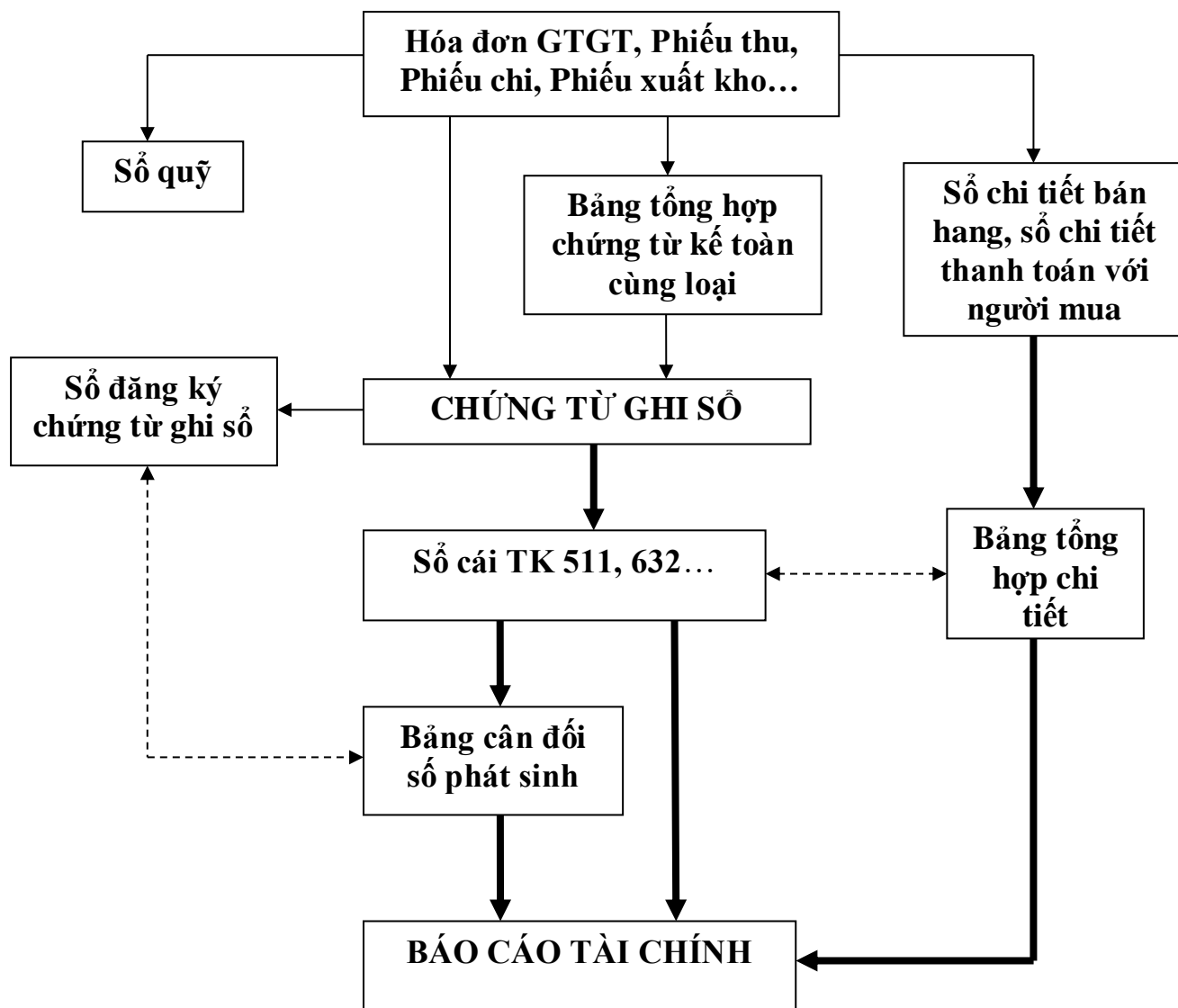
$$\begin{matrix} \text{Tổng số tiền của cột} & & \text{Tổng số phát sinh} & & \text{Tổng số phát sinh} \\ \text{“phát sinh” ở phần} & = & \text{nợ của tất cả các} & = & \text{có của tất cả các} \\ \text{Nhật ký} & & \text{Tài Khoản} & & \text{Tài khoản} \end{matrix}$$

$$\text{Tổng số dư Nợ các Tài khoản} = \text{Tổng số dư có các Tài khoản}$$

(4) Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa

sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

### 1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: - - - - ->

**Hình thức hệ toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:**

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:**

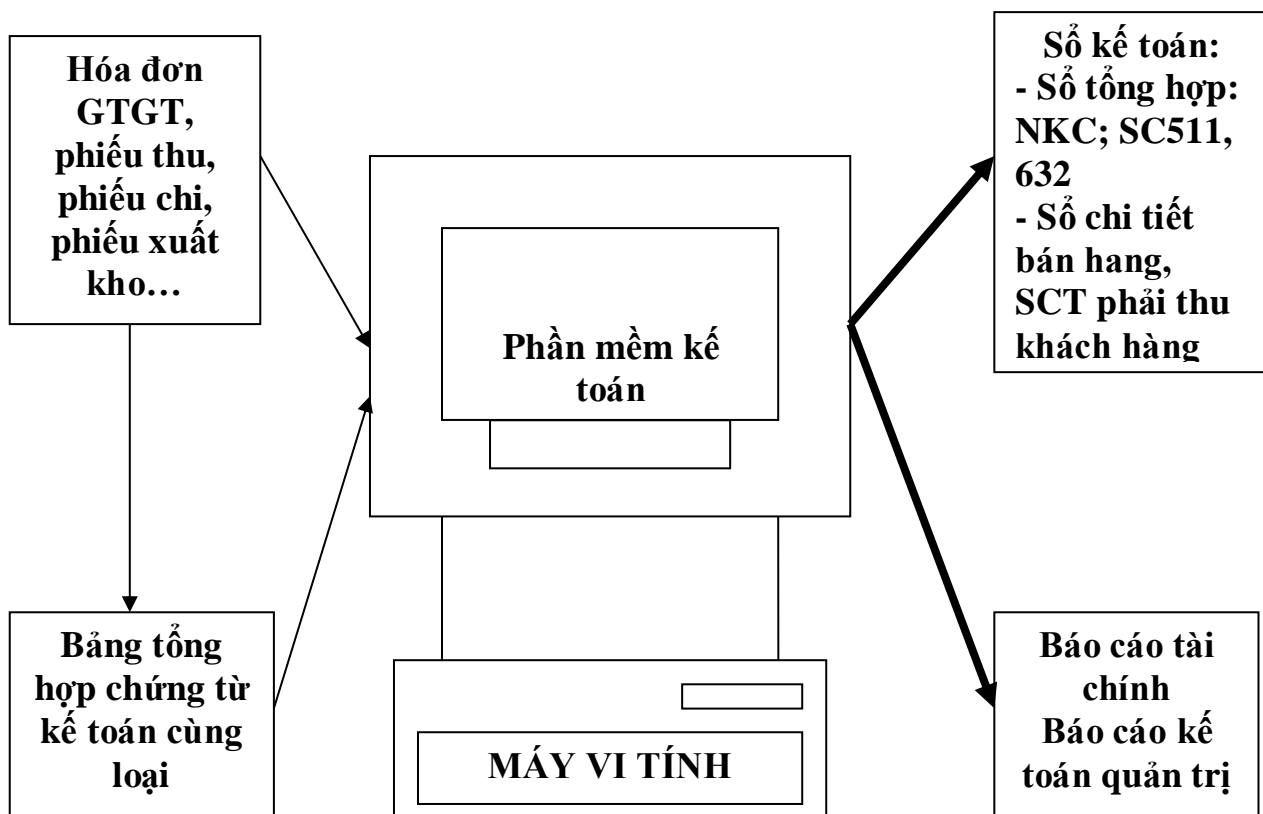
(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán đã được kiểm tra, được dung làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ Lập Chứng từ ghi sổ được dung để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào Sổ cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

(3) Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dung để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng tổng số phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

**1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính****Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:**

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\dashrightarrow$

**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:**

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ cái ...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ ào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính

xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



---

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN AVINA****2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển****\*) Thông tin chung về công ty**

Tên giao dịch: BRANCH AT HAI PHONG-AVINA LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Phòng 416, tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

**Website:** www.

**Điện thoại:** 0313836729

**Fax:** 0313836629

**Mã số thuế :** 0105760826-005

**Chủ sở hữu:** Vũ Thị Kim Hạnh

**Công ty Avina** là một trong những hãng tiếp vận uy tín của Việt Nam chuyên cung cấp dịch vụ tiếp vận hàng hoá quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.

**Các dịch vụ bao gồm:**

- Tư vấn quy trình, thủ tục xuất nhập khẩu
- Vận tải hàng hoá bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ, đường sắt
- Cung cấp dịch vụ xếp dỡ, giao nhận hàng hoá tại Sân bay, Cảng biển, Biên Giới
- Tư vấn và khai báo hải quan, xin giấy phép các cơ quan bộ ngành liên quan
- Cho thuê kho bãi và phân phối hàng hoá
- Tư vấn và cung cấp từng phần hoặc trọn gói chuỗi cung ứng

Avina Logistics có 7 văn phòng thường trực tại Hà Nội – Nội Bài – Hải Phòng – Hà Tĩnh – Quảng Bình - Đà Nẵng - Hồ Chí Minh

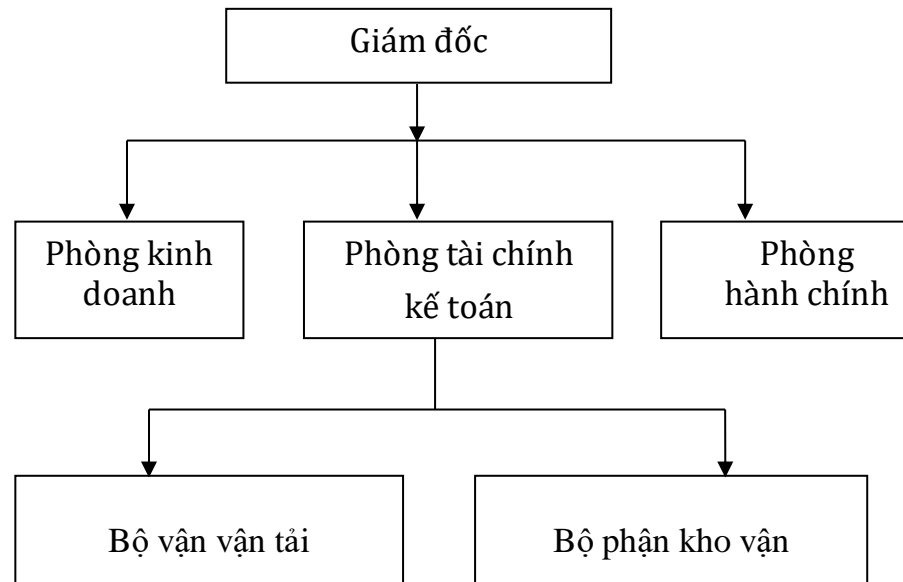
Năm 2014, Avina chính thức là thành viên của Liên Minh Hàng Hoá Thế Giới (WCA) do đó Avina mở rộng hơn về phạm vi hàng hóa xuất nhập khẩu toàn cầu cũng như cạnh tranh cao hơn về giá cả và dịch vụ và thương hiệu quốc tế.

**Tầm nhìn:** Trở thành hãng Tiếp vận hàng hoá quốc tế chuyên nghiệp, uy tín, chuyên cung cấp giải pháp và dịch vụ cạnh tranh, đảm bảo lợi ích của khách hàng và đối tác, góp phần vào sự thành công và phát triển của thương mại và đầu tư quốc tế giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

**Sứ mệnh:** Avina Logistics luôn nỗ lực trau dồi đam mê, kiến thức, kinh nghiệm, cập nhật thông tin thị trường và công nghệ ưu việt để cung cấp những giải pháp và dịch vụ vận tiếp vận tốt nhất, tiết kiệm thời gian, chi phí và gia tăng lợi ích tiềm năng cho khách hàng và đối tác, để qua đó các thành viên thành đạt, thương hiệu phát triển.

**Giá trị cốt lõi:** Năng động - Hiệu quả - Tin cậy

### 2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



**Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Chi nhánh tại HP Công ty Cp tiếp vận AVINA**

*Chức năng của từng phòng ban*

➤ **Ban giám đốc công ty:**

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty.
- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- **Phòng kế toán:**

- Chức năng: chịu trách nhiệm về các khoản chi của công ty và các khoản thu từ khách hàng. Nhận và kiểm tra chứng từ: tổng phí, giá bán, điều kiện thanh toán, đối tượng xuất hóa đơn (trong nước hay ngoài nước), hoạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phát sinh, báo cáo các số liệu chính xác định kỳ, chi tạm ứng cho nhân viên giao nhận hoàn thành công tác.

- **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu cho Giám đốc về công tác lập kế hoạch và lên phương án kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ của Công ty, nghiên cứu phát triển sản phẩm, thị trường, xây dựng các mối quan hệ khách hàng.

- **Phòng Hành chính** – Nhân sự: Có chức năng tổ chức, quản lý nhân sự, giải quyết các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của công ty và luật

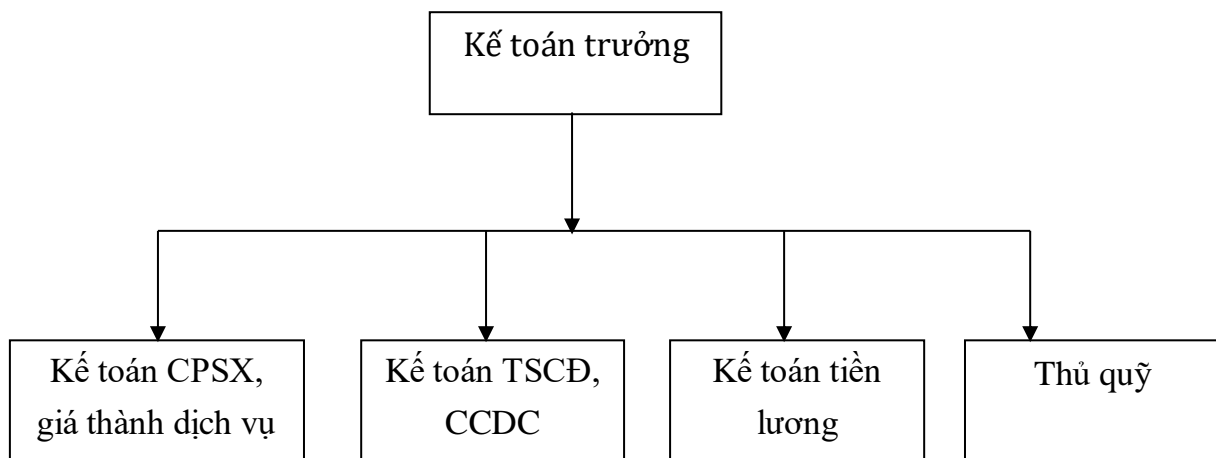
lao động. Tiếp nhận và xử lý các công việc nội bộ trong doanh nghiệp, soạn thảo, lưu trữ và phát hành văn bản con dấu có tính chất pháp lý, đảm bảo công tác văn phòng phẩm cho toàn công ty...

- **Bộ phận vận tải** – Bao gồm tài xế, phụ xe và cán bộ hiện trường
- **Bộ phận Kho** - Quản lý và điều hành kho, bãi

**2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại CN tại HP Công ty CP Tiếp vận AVINA**

**2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại CN tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA**

Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo hình thức tập trung (sơ đồ 2.2), toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng kế toán của công ty. Chứng từ kế toán sẽ được gửi về phòng kế toán công ty để lập Báo cáo tài chính. Bộ máy kế toán gọn nhẹ nhưng khâu tổ chức chắc chắn phù hợp với từng năng lực của từng nhân viên quản lý và đạt hiệu quả cao trong hạch toán của công ty từng phần hành nghiệp vụ.



**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức kế toán tại CN tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA**

**Kế toán trưởng:** Giúp việc cho Giám đốc bao quát chung toàn bộ tình hình tài chính. Bên cạnh đó trưởng phòng tài chính còn thường xuyên kiểm tra việc ghi chép ban đầu, báo cáo quyết toán theo quy định, tổ chức bản quản hồ sơ tài liệu theo chế độ lưu trữ. Ngoài ra các trưởng phòng còn có nhiệm vụ thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy để điều hành, kiểm tra bộ máy kế toán, chịu trách nhiệm về nghiệp vụ chuyên môn kế toán tài chính của công ty.

**Thủ quỹ:** có trách nhiệm quản lý tiền mặt, căn cứ các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ và tiến hành thu chi tiền mặt và ghi vào sổ quỹ. Phản ánh thu, chi, tồn quỹ tiền mặt hàng ngày đối chiếu tồn quỹ thực tế với sổ sách để phát hiện những sai sót và xử lý kịp thời đảm bảo thực tế tiền mặt bằng số dư trên sổ sách.

**Kế toán viên:** Có trách nhiệm theo dõi tất cả số liệu bán hàng, kế toán bán hàng, tiền lương, nguyên vật liệu, hàng hóa, tiền mặt để có thể cung cấp một cách chính xác bất cứ lúc nào cho kế toán trưởng hay giám đốc hoặc phó giám đốc. Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho vật tư, hàng hóa về mặt số lượng và tiền. Xuất, nhập, bảo quản kho vật tư, hàng hóa theo quy định của công ty

**Kế toán lương:** Tính lương cho nhân viên trong công ty, tính ra các khoản trích theo lương. Theo dõi và lập báo cáo để đối chiếu quyết toán với cơ quan bảo hiểm. Đồng thời ghi chép các nghiệp vụ thanh toán và tính tiền lương, các khoản trích theo lương tiến hành phân bổ các khoản chi phí lương, chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

### **2.1.3.2 Tổ chức hệ thống kế toán, các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.**

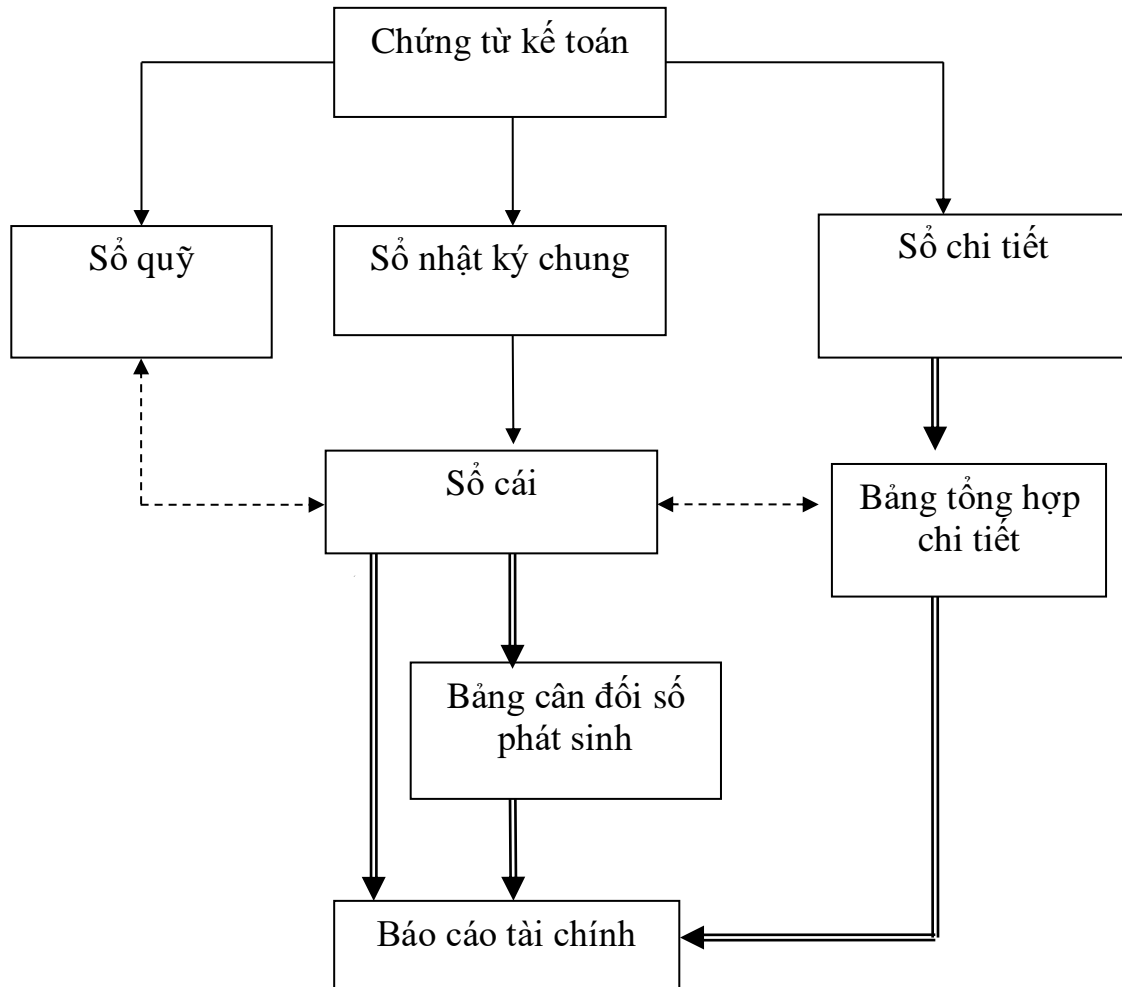
#### **\* Tổ chức hệ thống sổ kế toán:**

Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật kí chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

Mỗi ngày dựa vào các chứng từ hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi..., các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép vào sổ Nhật kí chung. Dựa vào số liệu từ sổ Nhật kí chung để vào các sổ cái theo từng Nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Cuối tháng, quý, năm, cộng số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán của Chi nhánh tại HP Công ty cổ phần tiếp vận AVINA được khái quát theo sơ đồ sau:



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày: —————→
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: ←-----→
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ =====>

**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại CN tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA**

**\* Chính sách và các phương pháp kế toán áp dụng tại công ty**

- *Niên độ kế toán*: công ty thực hiện niên độ kế toán theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng : Phương pháp khấu trừ đường thẳng

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu : theo chuẩn mực số 14

- Phương pháp tính thuế GTGT : Theo phương pháp khấu trừ

- Hình thức kế toán: hình thức sổ kế toán mà công ty đã và đang áp dụng là hình thức Nhật ký chung.

#### **\* Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán**

Công ty tính và nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp bình quân.

Áp dụng Chế độ kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### **\* Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính**

Theo quy định hiện hành hệ thống báo cáo tài chính của công ty bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (B01-DNN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02-DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DNN)
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (B09-DNN)

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG- CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN AVINA**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty**

#### **2.2.1.1 Nội dung doanh thu của công ty**

Chi nhánh tại HP-Công ty CP Tiếp vận AVINA là một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, do đó doanh thu chủ yếu của công ty từ việc cung cấp các hoạt động dịch vụ vận tải hàng hóa bằng container.

- Phương thức cung cấp dịch vụ tại công ty là phương thức cung cấp dịch vụ trực tiếp. Hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký giữa các bên cung cấp dịch vụ và bên nhận dịch vụ.

- Hình thức thanh toán sẽ được thực hiện:

+ Hình thức thanh toán ngay: khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty thu được tiền ngay (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng...)

+ Hình thức thanh toán chậm: Khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng, công ty chưa thu được tiền ngay

### **2.2.1.2 Chứng từ sử dụng**

- Hợp đồng kinh tế

- Hóa đơn GTGT;

- Các chứng từ thanh toán, phiếu thu, giấy báo có;

- Các chứng từ khác có liên quan

### **2.2.1.3 Tài khoản sử dụng**

- TK 511 - “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

- TK 3331 - “Thuế GTGT đầu ra”

- TK 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”

- Các tài khoản khác

### **2.2.1.4 Quy trình hạch toán**

Khi nhận được yêu cầu cung cấp dịch vụ của khách hàng kế toán lập hợp đồng cung cấp dịch vụ. Sau khi hợp đồng được ký thì công ty tiến hành cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng khi hoạt động cung cấp dịch vụ hoàn thành, kế toán sẽ lập bảng kê chi tiết cước vận tải đồng thời lập hóa đơn GTGT về cung cấp dịch vụ.

- Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên:

+ Liên 1: Màu tím, lưu tại cuốn gốc để tại phòng kế toán.

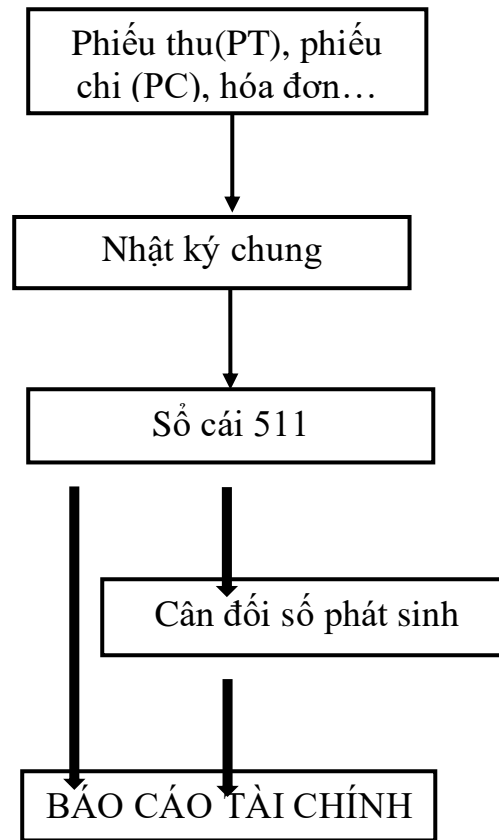
+ Liên 2: Màu đỏ, chuyển cho khách hàng làm chứng từ thanh toán.

+ Liên 3: Màu xanh, làm căn cứ bán hàng và giao cho kế toán hạch toán nghiệp vụ bán hàng.

- Đối với phiếu thu. Khi khách hàng nộp tiền kế toán lập 2 liên:

+ Liên 1: Lưu tại phòng kế toán làm căn cứ để nhập dữ liệu vào sổ sách liên quan.

+ Liên 2: Giao cho khách hàng



**Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty CP Tiếp vận AVINA**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:

Quy trình hạch toán:  $\longrightarrow$

- Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu... kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, từ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan như TK111, 112, 511, ...

- Cuối quý, năm kế toán căn cứ vào số liệu trên các sổ chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết. Trước khi lập bảng cân đối số phát sinh kế toán phải đối chiếu số liệu trên sổ cái với bảng tổng hợp chi tiết để kiểm tra tính chính xác của số liệu. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được sử dụng để lập BCTC



**2.2.1.5 Ví dụ minh họa**

VD: Từ bảng kê cước vận chuyển số 03/12/2017/SS-VP kế toán lập hóa đơn 000814 ngày 03/12/2017 công ty vận chuyển cho công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Minh Anh một lô hàng gồm 05 cont đến Đông Anh, Hà Nội với giá 22.250.000 (chưa bao gồm VAT). Khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 131: 24.475.000

Có TK 511: 22.250.000

Có TK 3331: 2.225.000

**Biểu 2.1a: Bảng kê cước vận chuyển**

**BẢNG KÊ CƯỚC VẬN CHUYỂN SỐ 3/12/2017/ SS-VP**  
(Kèm hóa đơn GTGT số 000814 ngày 03 tháng 12 năm 2017)

STT	Ngày tháng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn Giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7=6x5
1	03/12/2017	Đông Anh, Hà Nội	Chuyến	1	4.450.000	4.450.000
2	03/12/2017	Đông Anh, Hà Nội	Chuyến	1	4.450.000	4.450.000
3	03/12/2017	Đông Anh, Hà Nội	Chuyến	1	4.450.000	4.450.000
4	03/12/2017	Đông Anh, Hà Nội	Chuyến	1	4.450.000	4.450.000
5	03/12/2017	Đông Anh, Hà Nội	Chuyến	1	4.450.000	4.450.000
<b>Tổng</b>				5		22.250.000
<b>VAT</b>						2.250.000
<b>Tổng cộng</b>						24.475.000

Số tiền bằng chữ: hai mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn



Từ bút toán trên, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung đồng thời ghi vào chi tiết TK131

**Biểu 2.2: Nhật ký chung**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP Tiếp vận AVINA Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng				Mẫu số S03a – DNN Ban hành theo thông tư số 133/2016/QĐ-BTC			
<b>NHẬT KÝ CHUNG</b> Năm 2017							
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>							
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
29/11	HĐ788	29/11	Cước vận chuyển cho công ty Hoa Phượng	131		17.105.000	
					511		15.550.000
					3331		1.555.000
30/11	HĐ790	30/11	Cước vận chuyển cho Công ty Hưng Thành	131		64.350.000	
					511		58.500.000
					3331		5.850.000
03/12	HĐ 000081 4	03/12	Cước vận chuyển cho Minh Anh	131		24.475.000	
					511		22.250.000
					3331		2.350.000
04/12	PT0195	04/12	Cước vận chuyển cho Hà Thái	111		5.885.000	
					511		5.350.000
					3331		535.000
...	...	...	...				
			Cộng chuyển sang trang				
			Cộng phát sinh			<b>47.326.726.479</b>	<b>47.326.726.479</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2017							
<b>Người ghi sổ</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			<b>Giám đốc</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

Căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK511, sổ cái TK131

**Biểu 2.3: Sổ cái TK 511**

Chi nhánh tại Hải Phòng  
 Công ty CP Tiếp vận AVINA  
 Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường  
 Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**  
 Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/TT-BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

*Đơn vị tính: VND*

Chứng từ			Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
	...	...	...	...	...	...
29/11	HĐ788	29/11	Cước vận chuyển cho công ty Hoa Phượng	131		15.550.000
30/11	HĐ790	30/11	Cước vận chuyển cho Công ty Hưng Thành	131		58.500.000
<b>03/12</b>	<b>HĐ814</b>	<b>03/12</b>	<b>Cước vận chuyển cho Minh Anh</b>	<b>131</b>		<b>22.250.000</b>
04/12	PT195	04/12	Cước vận chuyển Hà Thái	111		5.350.000
	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.965.080.227</b>	<b>5.965.080.227</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

---

## **2.2.2 Kế toán giá vốn bán hàng**

### **2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán**

Do đặc điểm của ngành dịch vụ nói chung và dịch vụ vận tải nói riêng, quá trình sản xuất tương đối giản đơn, không trải qua nhiều công đoạn phức tạp trong quá trình sản xuất gắn liền với quá trình tiêu thụ nên không có sản phẩm dở dang cuối kỳ chuyển sang kỳ tiếp theo.

Công ty tính giá thành theo phương pháp giản đơn. Theo phương pháp này tổng chi phí sản xuất phát sinh trong kì bằng tổng giá thành dịch vụ cung cấp trong kỳ. Do đó tại Chi nhánh tại HP Công ty CP Tiếp vận AVINA toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động vận tải như xăng, tiền lương lái xe, khấu hao xe,... đều được tập hợp và hạch toán vào TK 154, cuối kỳ kết chuyển sang TK 632 để xác định giá vốn.

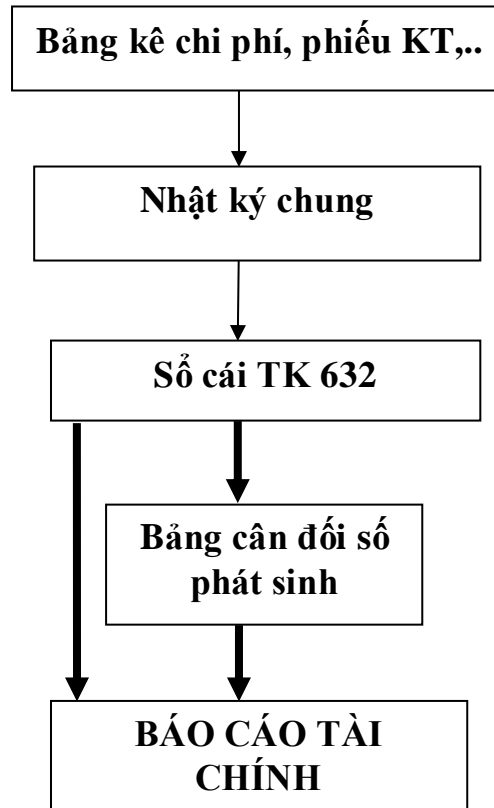
### **2.2.2.2 Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho;
- Bảng kê các chi phí
- Các chứng từ khác có liên quan.

### **2.2.2.3 Tài khoản sử dụng**

- TK 154: chi phí SX
- TK 156: hàng hóa
- TK 632: giá vốn hàng bán
- TK 111, 112...

**2.2.2.4 Quy trình hạch toán**



**Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

**2.2.2.5 Ví dụ minh họa**

VD: Ngày 01/12/2017 công ty mua 4 bình ắc quy cho bộ phận xe vận chuyển của công ty TNHH Thương mại Hòn Gai theo HĐ 0000522

Nợ TK 154: 5.936.364

Nợ TK 133: 593.636

Có TK: 6.530.000

**HOÁ ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**Liên 2: Giao cho khách hàng**  
**Ngày 1 tháng 12 năm 2017**

Mẫu số: 01  
 GTKT3/001  
 Ký hiệu: AA/14P  
 Số: 0000522

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒN GAI  
 Mã số thuế: 5700692951  
 Địa chỉ: Số 113, tổ 5, khu 1, Phường Cao Xanh, Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh  
 Số tài khoản: ( Account code ) : 440 100 000 0231-4  
 Tại: Ngân hàng đầu tư và phát triển Quảng Ninh  
 Điện thoại ( tel): 020 33824743  
 Fax: 0203 611024

Họ tên người mua hàng: .....  
 Tên đơn vị: Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA  
 Mã số thuế: **0105760826-005**  
 Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, HP  
 Hình thức thanh toán: Tiền Mặt.....; Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Mua ắc quy cho bộ phận xe vận chuyên	Bình	04	1.484.091	5.936.364
Cộng tiền hàng:					5.936.364
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			593.636
Tổng cộng tiền thanh toán					6.530.000

Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn .....

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
---------------------------------------	---------------------------------------	--

(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị: CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA  Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	<b>PHIẾU CHI</b> Số: 11/12  Ngày 01 tháng 12 năm 2017	Mẫu số 02-TT  (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC)  Nợ TK 154: 5.936.364 Nợ TK 133: 593.636 Có TK111: 6.530.000		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Diễm Địa chỉ: Công ty TNHH Thương mại Hòn Gai Lý do chi: trả tiền hóa đơn 0000522 Số tiền: 6.530.000 (Viết bằng chữ): Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 1 tháng 12 năm 2017				
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) : Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn				



**Biểu 2.4: Nhật ký chung**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA  
 Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường  
 Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03a - DNN**  
 Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/QĐ-BTC

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

*Đơn vị tính: VND*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	....	.....	....	....
1/12	PC11/12	01/12	Mua 04 bình ắc quy cho bộ phận xe v/c	154		5.936.364	
				133		593.636	
					111		6.530.000
1/12	PC92	01/12	Mua bảo hiểm cho xe 16H24456	154		2.303.000	
				133		224.300	
					111		2.527.300
...	....	...	....	...	....	...	...
31/12	PKT3 1	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	632		5.094.849.428	
					154		5.094.849.428
31/12	PKT3 3	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ	911		5.094.849.428	
					632		5.094.849.428
...	...	...	...				...
			Cộng phát sinh			<b>47.326.726.479</b>	<b>47.326.726.479</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Từ sổ nhật ký chung vào sổ cái TK 154

**Biểu 2.5: Sổ cái TK 154**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng				<b>Mẫu số S03b - DNN</b> Ban hành theo thông tư số 133/2016/QĐ-BTC		
<b>SỔ CÁI</b> Năm 2017 Loại TK: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Số hiệu: 154						
<i>Đơn vị tính: VND</i>						
Chứng từ			Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kì</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
			...			
01/12	PC11 /12	01/12	Mua 04 bình ắc quy cho bộ phận xe v/c	111	5.936.364	
01/12	PC91	01/12	Mua bảo hiểm cho xe 16H24456	111	2.303.000	
	...	...	...	...	...	...
31/12	BPB KH12	31/12	Trích khấu hao tháng 12	214	100.570.786	
31/12	PKT 31	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	632		5.094.849.428
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.094.849.428</b>	<b>5.094.849.428</b>
			<b>Số dư cuối kì</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

<b>Người ghi sổ</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<b>Giám đốc</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
---	---	---

Trong kỳ khi phát sinh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động vận tải hàng hóa thì kế toán lập bảng kê các chi phí phát sinh theo mỗi hợp đồng vận tải như xăng, phí cầu đường,..và các chi phí phát sinh khác như bảo hiểm xe, khấu hao xe,.. sau đó ghi vào Nhật Ký chung và sổ cái TK 154. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 154 kế toán lập phiếu kế toán 31 và thực hiện bút toán kết chuyển ghi:

**Biểu 2.6: Phiếu kế toán**

<p><b>CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA</b>  <b>Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng</b>  <b>Mã số thuế: 0105760826-005</b></p>				
<p><b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>                  31/12/2017                  Số 31</p>				
Stt	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/C giá vốn dịch vụ	632	154	5.094.849.428
	Cộng			<b>5.094.849.428</b>
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
<p><b>Người ghi sổ</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>		<p><b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>		<p><b>Giám đốc</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>

**Biểu 2.7: Sổ cái TK 632**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường  
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**

Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Loại TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

*Đơn vị tính: VND*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
31/12	PKT 31	31/12	Kết chuyển TK154 sang tính giá vốn	154	5.094.849.428	
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển giá vốn dịch vụ	911		5.094.849.428
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.094.849.428</b>	<b>5.094.849.428</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

---

### **2.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**

#### **2.2.3.1 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**

- Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản như tiền lãi gửi Ngân hàng;

- Chi phí tài chính của Công ty là khoản tiền trả lãi vay trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên năm 2017 tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA không phát sinh khoản chi phí tài chính nào.

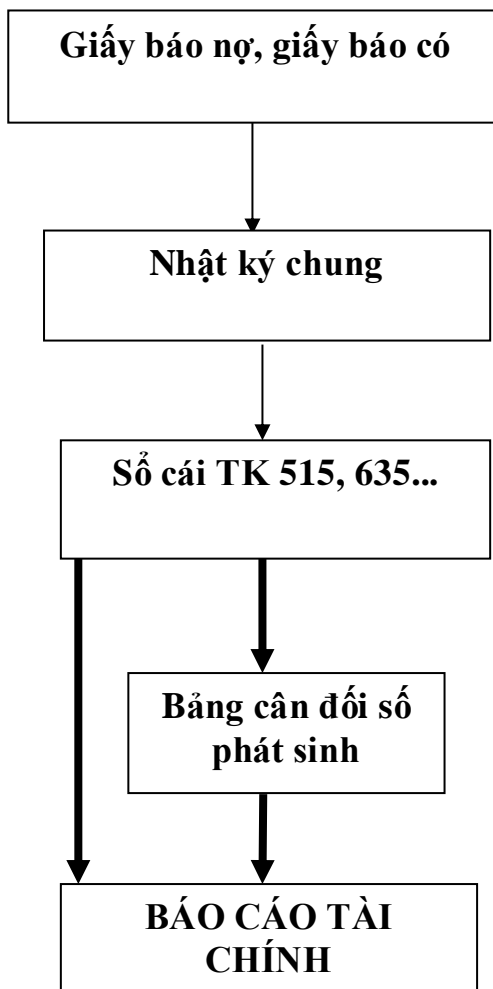
#### **2.2.3.2 Chứng từ sử dụng**

- ✓ Phiếu trả lãi tài khoản;
- ✓ Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh;
- ✓ Phiếu thu, giấy báo có;
- ✓ Phiếu chi, giấy báo nợ hợp đồng vay vốn;
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan...

#### **2.2.3.3 Tài khoản sử dụng**

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
  - TK 635: Chi phí tài chính
  - TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- Và các tài khoản khác có liên quan

**2.2.3.4 Quy trình hạch toán**



**Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

**2.2.3.5 Ví dụ minh họa**

**VD:** Ngày 29/12/2017 Ngân Hàng ACB gửi giấy báo có thông báo về việc nhận lãi tiền gửi với số tiền: 93.239 VNĐ.

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112: 93.239

Có Tk 515: 93.239

**Biểu 2.8: Giấy báo có**

Ngân hàng Á Châu	<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	Mã GDV 44048
Chi nhánh: ACB Quảng Ninh	Ngày: 29/12/2017	Mã kh
Kính gửi: Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA		
Mã số thuế: <b>0105760826-005</b>		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi CÓ: 21137219		
Số tiền bằng số: 93,239.00		
Số tiền bằng chữ: <i>chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn</i>		
Nội dung: ##Lãi tiền gửi nhập gốc##		
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>	

Từ chứng từ trên kê toán định khoản các nghiệp vụ phát sinh và ghi vào nhật ký chung.

**Biểu 2.9: Nhật ký chung**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA  
 Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường  
 Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03a - DNN  
 Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/QĐ-BTC

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
			..	...	...	...	...
1/12	PC91	1/12	Mua 04 bình ắc quy cho bộ phận xe vận chuyển	154		5.936.364	
				133		593.636	
					111		6.530.000
1/12	PC91	1/12	Mua bảo hiểm cho xe 16H24456	154		2.303.000	
				133		224.300	
					111		2.527.300
...	....	...	....	....	....	....	....
23/12	PC14 0	23/12	Trả phí dịch vụ chuyển phát nhanh	154		50.000	
					111		50.000
...	...	...	....	...	..	...	...
29/12	GBC 44048	29/12	Nhận lãi tiền gửi từ NH ACB 2017	112		93.239	
					515		93.239
31/12	PKT3 2	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.527.263	
					911		1.527.263
			...	...	...	..	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>47.326.726.479</b>	<b>47.326.726.479</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK515

**Biểu 2.10: Sổ cái TK 515**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA  
 Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường  
 Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**  
 Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CÁI**  
 Năm 2017

Loại TK: Doanh thu hoạt động tài chính  
 Số hiệu: 515

*Đơn vị tính: VND*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐ U	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
	...	...	...	...	...	...
25/12	GBC 44048	25/12	Nhận lãi tiền gửi từ NH ACB 2017	112		93.239
	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.527.263	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.527.263</b>	<b>1.527.263</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## **2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

### **2.2.4.1 Nội dung chi phí quản lý kinh doanh**

Tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA, chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí về lương nhân viên bán hàng, lương nhân viên văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí về đồ dùng văn phòng...

### **2.2.4.2 Chứng từ sử dụng**

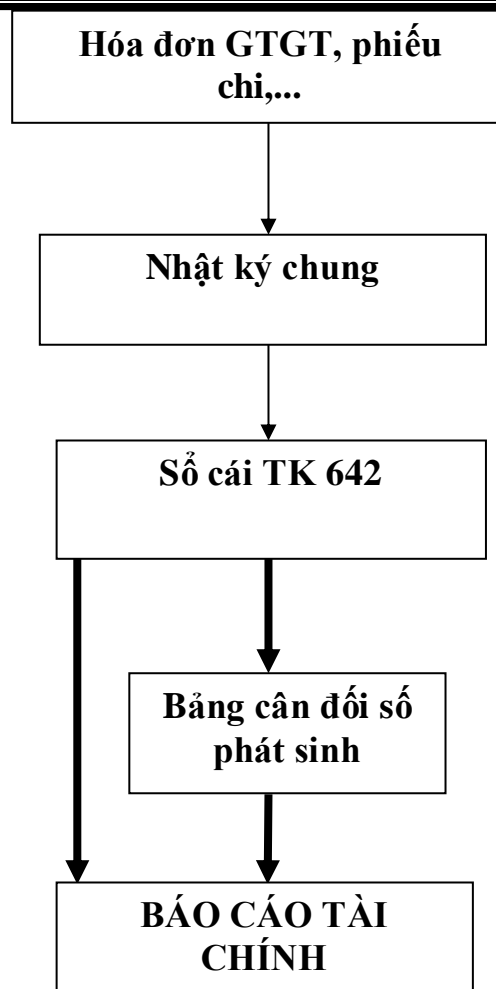
- ✓ Hóa đơn GTGT;
- ✓ Phiếu chi, giấy báo nợ ngân hàng;
- ✓ Bảng phân bổ tiền lương;
- ✓ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- ✓ Các chứng từ khác có liên quan..

### **2.2.4.3 Tài khoản sử dụng**

- TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các TK khác liên quan như: TK 111, 112, 131...

### **2.2.4.4 Quy trình hạch toán**

Quy trình hạch toán được mô tả như sau:



**Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

**2.2.4.5 Ví dụ minh họa**

VD: Ngày 11/10 Công ty thanh toán tiền nước uống tinh khiết quý 3/2017 bằng tiền mặt cho công ty TNHH Đất Quảng. Gồm 72 bình 19 lít đơn giá 27.272đ/ bình (chưa VAT).

Nợ TK 642:	1.963.636
Nợ TK 133:	196.364
Có TK 111:	2.160.000

**Biểu 2.11: Hóa đơn**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		
Liên 2: Giao người mua			Ngày 11 tháng 10 năm 2017		
			Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/16B Số: 0000035		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH ĐẤT QUẢNG</b>					
Mã số thuế : 5700783622					
Địa chỉ: Số 30-B7, phường Đông Khê, Ngô Quyền, HP					
Số tài khoản : 2111211004396 tại ngân hàng Agribank – CN Hải Phòng					
Điện thoại : 0203. 368261 Fax: 020379005					
Họ và tên người mua hàng:					
Đơn vị: Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA					
Mã số thuế: 0105760826-005					
Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: tiền mặt			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nước uống tinh khiết quý 3/2017	Bình	72	27.272	1.963636
Cộng tiền hàng:					1.963.636
Thuế suất: 10%			Thuế GTGT:		196.364
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.160.000
Số tiền viết bằng chữ: hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Người bán hàng</b> <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> <i>(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

**Biểu 2.12: Phiếu chi 121**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA

Mẫu số 02 - TT

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Theo TT số 133/2016/TT-BTC

**PHIẾU CHI**

Ngày 11 tháng 10 năm 2017

Số: PC121

Nợ TK: 642; 1331

Có TK: 111

Họ và tên người nhận: Công ty TNHH Đất Quảng

Địa chỉ: Số 30-B7, phường Đông Khê, Ngô Quyền, HP

Lý do chi: Thanh toán nước uống tinh khiết quý 3 năm 2017

Số tiền: 2.160.000 VND

Bằng chữ: hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng

Kèm theo: chứng từ kế toán

Đã nhận đủ số tiền: : hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng

Ngày 11 tháng 10 năm 2017

**Thủ trưởng đơn vị**

**Kế toán trưởng**

**Người lập phiếu**

**Người nhận**

**Thủ quỹ**

(Ký, đóng dấu)

(Ký)

(Ký)

(Ký)

(Ký)

**Biểu 2.13: Sổ cái TK 642**

CN tại HP- Công ty CP tiếp vận AVINA  
 Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, Phường  
 Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**  
 Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Loại TK: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kì</b>			
	..	...	...	...	...	...
11/10	PC121	11/10	Chi tiền nước uống quý 3/2017	111	1.963.636	
	...		...	...	...	...
29/10	PC135	29/10	Thanh toán cước điện thoại di động Mobifone	111	299.999	
	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý	911		775.522.263
			<b>Cộng SPS</b>		<b>775.522.263</b>	<b>775.522.263</b>
			<b>Số dư cuối kì</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

## 2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

Tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA trong năm 2017 không phát sinh khoản thu nhập khác và chi phí khác

## 2.2.6 Xác định kết quả kinh doanh

### 2.2.6.1 Nội dung của kết quả sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA

Năm 2017, có kết quả kinh doanh bao gồm:

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính

#### Phương pháp xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty:

Cuối quý kế toán tổng hợp số liệu từ các sổ sách kế toán có liên quan lập phiếu kế toán định khoản xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được xác định như sau:

$$\mathbf{KQKD = LNHĐSXKD + LNHĐTC + LNHĐ khác}$$

Cụ thể:

$$\begin{aligned} \text{LNHĐSXKD} &= \text{Doanh thu bán hàng} - \text{Giá vốn} - \text{Chi phí QL kinh doanh} \\ &= 5.965.080.227 - 5.094.849.428 - 775.522.263 \\ &= 94.708.536 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{LNHĐTC} &= \text{Doanh thu TC} - \text{Chi phí TC} \\ &= 1.527.263 - 0 \\ &= 1.527.263 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{KQKD} &= 94.708.536 + 1.527.263 \\ &= 96.235.799 \end{aligned}$$

$$\text{Chi phí TNDN} = 19.247.160$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = 76.988.639$$

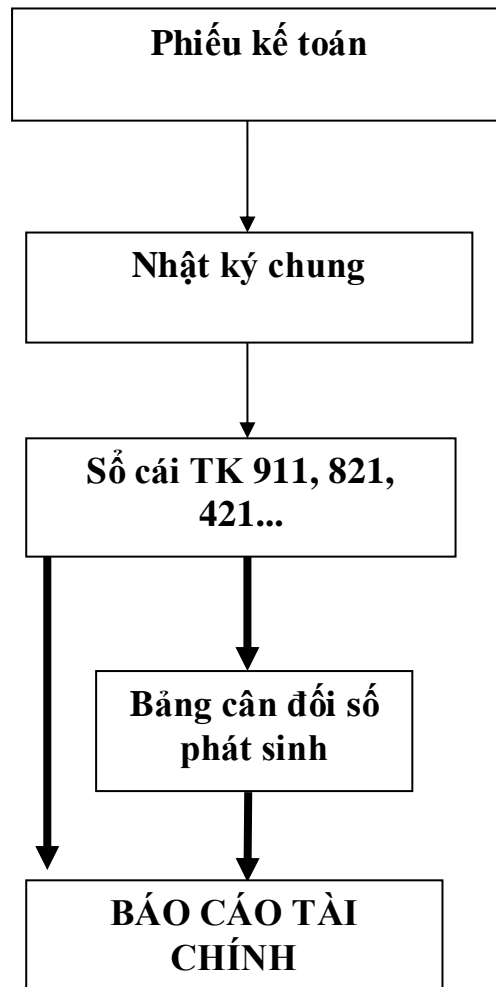
### 2.2.6.2 Chứng từ sử dụng

- Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán.

### 2.2.6.3 Tài khoản sử dụng.

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

**2.2.6.4 Quy trình hạch toán**



**Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

**2.2.6.5 Ví dụ minh họa**

Ngày 31 tháng 12, kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh của năm 2017



**Biểu 2.14: Phiếu kế toán**

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Hải Phòng.  
Mã số thuế : 0105760826-005**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31/12/2017

Số 32

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	5.965.080.227
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.527.263
	<b>Cộng</b>			<b>5.966.607.490</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu 2.15: Phiếu kế toán**

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA**  
**Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận**  
**Ngô Quyền, Hải Phòng.**  
**Mã số thuế : 0105760826-005**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31/12/2017

Số 33

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	5.094.849.428
2	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	775.522.263
	<b>Cộng</b>			<b>5.870.371.691</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA**  
**Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận**  
**Ngô Quyền, Hải Phòng.**  
**Mã số thuế : 0105760826-005**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31/12/2017

Số 34

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí thuế TNDN	821	3334	19.247.160
	<b>Cộng</b>			<b>19.247.160</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Biểu 2.16: Phiếu kế toán**

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA**  
**Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận**  
**Ngô Quyền, Hải Phòng.**  
**Mã số thuế : 0105760826-005**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31/12/2017

Số 35

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	19.247.123
	<b>Cộng</b>			<b>19.247.123</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA**  
**Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận**  
**Ngô Quyền, Hải Phòng.**  
**Mã số thuế : 0105760826-005**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

31/12/2017

Số 36

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	76.988.639
	<b>Cộng</b>			<b>76.988.639</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Biểu 2.17: Sổ cái TK 821**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông  
Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

**Mẫu số S03b-DNN**  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Loại TK: Chi phí thuế TNDN hiện hành

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>SDDK</b>					
31/12	PKT 34	31/12	Xác định thuế TNDN			3334	19.247.160	
31/12	PKT 35	31/12	Kết chuyển thuế TNDN			911		19.247.160
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>19.247.160</b>	<b>19.247.160</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông  
Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

**Mẫu số S03a-DNN**  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Nợ	Có	Nợ	Có
	....		.....			.....	
31/12	PKT 32	31/12	K/c Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		5.965.080.227	
					911		5.965.080.227
31/12	PKT 32	31/12	K/c Doanh thu hoạt động tài chính	515		1.527.263	
					911		1.527.263
31/12	PKT 33	31/12	K/c Giá vốn hàng bán	911		5.094.849.428	
					632		5.094.849.428
31/12	PKT 33	31/12	K/c Chi phí quản lý doanh nghiệp	911		775.522.263	
					642		775.522.263
31/12	PKT 34	31/12	Chi phí thuế TNDN	821		19.247.160	
					3334		19.247.160
31/12	PKT 35	31/12	K/c Chi phí thuế TNDN	911		19.247.160	
					821		19.247.160
31/12	PKT 36	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911		76.988.639	
					421		76.988.639
			Cộng phát sinh			<b>47.326.726.479</b>	<b>47.326.726.479</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu 2.18: Sổ cái TK 911**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông  
Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

**Mẫu số S03b-DNN**  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Loại TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		SH TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>					
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			511		5.965.080.227
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		1.527.263
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	5.094.849.428	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD			642	775.522.263	
31/12	PKT35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			821	19.247.160	
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh			421	76.988.639	
			<b>Cộng phát sinh</b>				<b>5.966.607.490</b>	<b>5.966.607.490</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu 2.19: Báo cáo kết quả kinh doanh**

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA**  
**Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	A	B	C	1	2
1	.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		5.965.080.227	6.531.717.479
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ ( 10=1-2)</b>	<b>10</b>		<b>5.965.080.227</b>	<b>6.531.717.479</b>
4	Giá vốn hàng bán	11		5.094.849.428	5.645.583.062
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>870.230.799</b>	<b>886.134.417</b>
6	Doanh thu hoạt động TC	21		1.527.263	2.128.218
7	Chi phí tài chính	22		0	0
	-Trong đó: chi phí lãi vay	23		0	0
8	Chi phí bán hàng	24			
9	Chi phí quản lý kinh doanh	24		775.522.263	862.490.375
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20+21-22-24-25)</b>	<b>30</b>		<b>96.235.799</b>	<b>25.772.260</b>
11	.Thu nhập khác	31		0	0
12	Chi phí khác	32		0	0
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>96.235.799</b>	<b>25.772.260</b>
15	Thuế TNDN Hiện hành	51		19.247.169	5.154.452
16	Thuế TNDN Hoãn lại	52			
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>76.988.639</b>	<b>20.617.808</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CHƯƠNG 3****MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN  
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN TIẾP VẬN AVINA****3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ  
XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI  
HẢI PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA**

Trong nền kinh tế thị trường ngày nay, các doanh nghiệp chịu tác động không nhỏ đến từ những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, một doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển được đòi hỏi nhà quản trị doanh nghiệp phải có những chiến lược kinh doanh đúng đắn. Để phục vụ cho công tác quản lý, các nhà quản trị đưa ra những quyết định chính xác góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để làm được điều đó việc tổ chức bộ máy kế toán góp một phần không nhỏ. Trong thời gian thực tập tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA

em nhận thấy công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty có những ưu điểm, nhược điểm sau đây:

**3.1.1. Ưu điểm****a. Đánh giá chung về công tác kế toán tại công ty**

- Về bộ máy kế toán: công tác kế toán tại công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý. Các kế toán viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với chuyên môn của mình. Đội ngũ nhân viên kế toán là những người có kinh nghiệm, có chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Về hình thức kế toán: công ty áp dụng hình thức “Nhật ký chung” đơn giản và hiệu quả phản ánh được kịp thời, chính xác những nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán sử dụng theo đúng Thông tư 133 của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/8/2016. Chứng từ đảm bảo sự chính xác về nội dung, quy trình luân chuyển chứng từ khoa học tạo điều kiện cho công tác ghi sổ kế toán. Cuối tháng kế toán tiến hành đóng chứng từ, sổ sách và lưu trữ cẩn thận.

- Công ty tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng: phương pháp khấu hao này có ưu điểm là việc tính toán đơn giản, tổng mức khấu hao của TSCĐ được phân bổ



đều đặn trong các năm sử dụng TSCĐ và không gây ra sự đột biến trong giá sản phẩm hàng năm.

- Tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn.

### **b. Đánh giá về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nhìn chung đã đúng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, chuẩn mực số 17 về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Về các chứng từ liên quan đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh: như hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, bảng chấm công, bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, bảng phân bổ CCDC dài hạn được kế toán phân loại và tiến hành ghi sổ theo đúng nội dung phần hành kế toán, tạo điều kiện cho việc đưa ra các báo cáo tài chính chính xác, kịp thời: phục vụ đắc lực cho công tác quản lý công ty.

- Về công tác kế toán doanh thu: mọi nghiệp vụ bán hàng đều được kế toán ghi nhận vào doanh thu một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác về nội dung. Khi bán hàng, kế toán bán hàng tiến hành lập hóa đơn GTGT thành 3 liên, liên 1 lưu tại quầy, liên 2 giao cho khách hàng, liên 3 nội bộ làm căn cứ ghi sổ kế toán.

- Về công tác kế toán chi phí tài chính và doanh thu tài chính: kế toán hạch toán chi phí tài chính và doanh thu tài chính rất rõ ràng, khoa học, do các khoản doanh thu tài chính, chi phí tài chính của công ty chủ yếu đến từ lãi tiền gửi và lãi tiền vay nên qua việc theo dõi tốt tài khoản 635 nhà quản trị có thể kiểm soát được chi phí lãi vay trong doanh nghiệp.

- Về công tác xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty: do kế toán đã quản lý, theo dõi tốt những khoản doanh thu, chi phí đề cập ở trên vì thế công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách dễ dàng, cung cấp cho giám đốc những thông tin kế toán chính xác kịp thời; qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

### **3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Bên cạnh những ưu điểm đề cập ở trên, Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA còn tồn tại những mặt hạn chế sau đây:

- ❖ **Về việc sử dụng phần mềm vào công tác kế toán**

**Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA**

là một công ty với khối lượng chứng từ và công việc kế toán không lớn tuy nhiên công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán vì thế không tạo được điều kiện thuận lợi nhất cho kế toán đưa ra những thông tin kế toán kịp thời, chính xác cho nhà quản trị.

**❖ Về sổ sách sử dụng**

Công ty chưa mở sổ chi tiết bán hàng và sổ chi phí sản xuất kinh doanh dẫn đến công ty không theo dõi được doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp của từng mặt hàng và khó theo dõi từng yếu tố chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

**❖ Về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Là một doanh nghiệp thương mại nên quy mô các khoản phải thu khách hàng của công ty là khá lớn mà việc thanh toán của khách hàng còn chậm, thậm chí còn nhiều khách hàng nợ quá hạn. Vì vậy việc công ty không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để tránh những rủi ro là một hạn chế lớn của doanh nghiệp.

**❖ Về chính sách bán hàng**

Hiện nay công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu như chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán.

Việc không áp dụng chiết khấu thương mại của công ty sẽ làm cho doanh thu của công ty giảm đi đáng kể do khách hàng không được hưởng lợi nhiều khi mua hàng với số lượng lớn. Điều này gây ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn nhanh, vòng quay luân chuyển vốn lưu động và mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty cũng chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán dẫn đến giảm khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp, không thể hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn của công ty.

**3.2 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN AVINA****3.2.1. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty**

Trong xu thế phát triển của thế giới hiện nay cùng với quá trình hội nhập và quốc tế hóa, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước được giao lưu, buôn bán trao đổi với các doanh nghiệp nước ngoài. Không những thế nó cũng tạo ra những áp lực và thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước, vì thế để có thể tồn tại và phát triển được các doanh nghiệp phải không ngừng vận động, mở rộng thị trường và việc

hoàn thiện công tác quản lý sản xuất kinh doanh – một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công tác kế toán trong doanh nghiệp.

Vì thế doanh nghiệp nên có những giải pháp giải quyết những hạn chế còn tồn tại trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng. Những mặt còn hạn chế trên liên quan đến công tác tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty vì thế nó ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3.2.2. Ý nghĩa của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh**

Đối với công ty nếu quản lý tốt các kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp các nhà quản trị quản lý, theo dõi được tình hình tiêu thụ và sử dụng chi phí kinh doanh của toàn công ty. Từ đó công ty sẽ có những biện pháp để thúc đẩy tiêu thụ, kiểm soát chặt chẽ chi phí, xác định kết quả hoạt động kinh doanh một cách chính xác, phân phối thu nhập cho người lao động hợp lý, làm cho người lao động hăng say hơn trong lao động.

Đối với công tác kế toán, công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh là một phần quan trọng, nó thể hiện kết quả kinh doanh cuối kỳ của doanh nghiệp vì thế việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp kế toán đưa ra những thông tin kế toán chính xác hơn và tạo niềm vui cho nhà quản trị khi sử dụng thông tin kế toán.

### **3.2.3. Nguyên tắc và điều kiện tiến hành hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Việc hoàn thiện những hạn chế cần dựa vào những nguyên tắc sau:

#### **Nguyên tắc thống nhất**

Đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến cơ sở.

Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Đảm bảo sự thống nhất về chứng từ, tài khoản, sổ sách và phương thức hạch toán.

- ✓ Thực hiện đúng chế độ nhà nước
- ✓ Tiếp cận những chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.
- ✓ Đảm bảo cung cấp chính xác, kịp thời về mọi mặt của hoạt động tài chính trong doanh nghiệp, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

### **3.2.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Trong thời gian thực tập tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA em đã có cơ hội tiếp cận và đối chiếu giữa công tác kế toán thực tế với những lý thuyết được học ở trường. Em xin đưa ra một số đề xuất hoàn thiện những hạn chế còn tồn tại ở công ty như sau:

#### **3.2.4.1 Hiện đại hóa công tác kế toán**

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán để tạo điều kiện tốt nhất cho kế toán viên hoàn thành nhiệm vụ của mình và đưa ra những thông tin kế toán chính xác và kịp thời hơn. Trên thị trường ngày nay có rất nhiều phần mềm kế toán như:

#### **\* Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017**

Công ty hiện đang thực hiện chế độ kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC, phần mềm kế toán Misa 2017 có hỗ trợ doanh nghiệp làm theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

MISA SME.NET 2017 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho,...phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

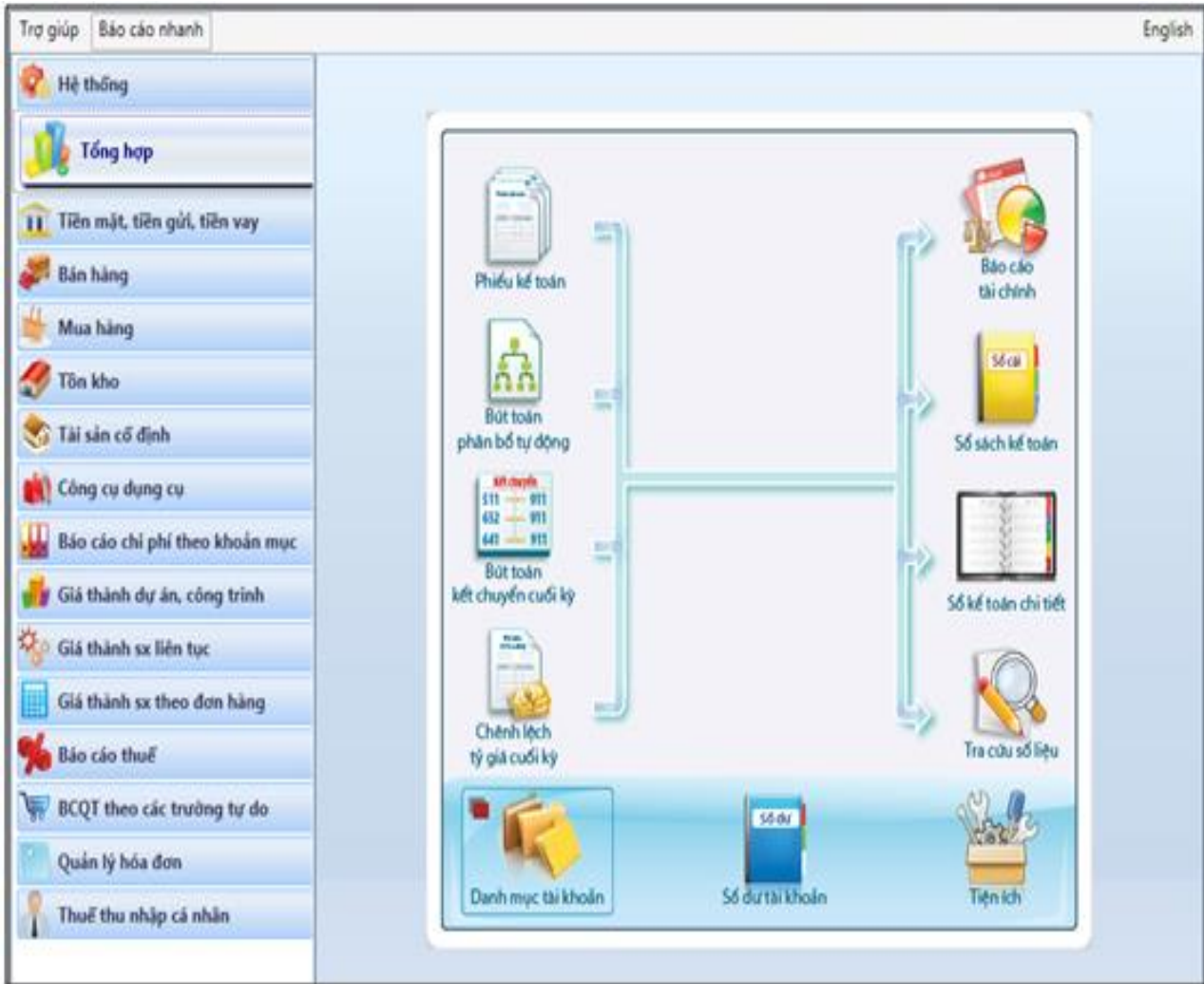


Các phân hệ của MISA:

MISA SME.NET 2017 không chỉ hướng đến việc giải quyết các nghiệp vụ, khi thiết kế xây dựng phần mềm luôn chú trọng đến việc làm ra sản phẩm đẹp giao diện đơn giản, thuận tiện cho người sử dụng. MISA SME.NET 2017 có giao diện 100% Tiếng Việt, các nghiệp vụ được sắp xếp tuần tự theo luồng quy trình công việc thực tế tại các doanh nghiệp rất trực quan và dễ hiểu cho người sử dụng. MISA SME.NET 2017 có nhiều gói sản phẩm khác nhau để phù hợp với quy mô và nhu cầu của từng doanh nghiệp. Chỉ cần mua một giấy phép doanh nghiệp có thể cài được trên nhiều máy tính với chi phí hợp lý



**\* Phần mềm kế toán FAST Accounting 11**



**Giá: 6.000.000 - 8.000.000**

*Chức năng:*

Phần mềm Fast accounting ( phiên bản 11) mang những tính năng nổi trội như có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, tự động hóa xử lý số liệu ( tự động phân bổ chi phí mua hàng, tự động gán giá bán tùy theo sản phẩm..), quản lý số liệu liên năm giúp thuận lợi trong so sánh số liệu giữa các kỳ kế toán, quản lý số liệu của nhiều cơ sở, tiện ích khi nhập số liệu ( có thể chuyển từ màn hình nhập số liệu này sang màn hình nhập số liệu khác chỉ bằng thao tác kích chuột phải, xem báo cáo trong khi đang nhập dữ liệu, giao diện bằng hai ngôn ngữ Anh và Việt..). Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Fast và cũng là dòng sản phẩm được các doanh nghiệp dùng nhiều nhất.

**3.4.2.2 Hoàn thiện việc áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng**

Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng, bởi vì sử dụng chính sách này sẽ giúp cho khách hàng nhanh chóng thanh toán tiền hàng trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu.

+ Phương pháp xác định: Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty xây dựng dựa trên thực tế của công ty, nhưng cũng có thể kham khảo của một số doanh nghiệp cũng khôi ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả trước nợ và tỉ lệ lãi suất ngân hàng.

Khoản chiết khấu thanh toán có thể áp dụng với những khách hàng nợ lớn và thanh toán tiền trước thời hạn quy định, khoản chiết khấu thanh toán này được hạch toán vào TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính.

+ Phương pháp hạch toán:

○ Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK635 : Chi phí hoạt động tài chính

Có TK 111,112,131....

○ Cuối kì kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK911

Nợ TK911 : Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế công ty hiện nay và qua tìm hiểu, em được biết lãi suất tiền gửi ngân hàng ACB năm 2017 là 0,4%/tháng đối với khoản gửi nhỏ hơn 200.000.000 đồng. Em xin đề xuất các tỷ lệ chiết khấu thanh toán như sau:

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 1 đến 15 ngày: 0,6%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 16 đến 30 ngày: 0,8%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn trên 30 ngày 1%/tháng

VD: Ngày 03/12/2017 công ty vận chuyển cho Huy Hoàng 5 cont 40' với cước vận chuyển là 22.440.000( Cả VAT). Hạn thanh toán là 23/12 . Đến ngày 13/12 Huy Hoàng đã thanh toán hết bằng tiền mặt . Huy Hoàng đã thanh toán sớm trước 10 ngày, do vậy khách hàng được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,6%

$$\text{➤ Số tiền chiết khấu} = \frac{0.6\% * 10}{31} * 22.440.000 = 43.432 \text{ đồng.}$$

Định khoản: Nợ TK 635: 43.432

Có TK 111:43.432

Kết chuyển: Nợ TK 911: 43.432

Có TK 635: 43.432

**Biểu 3.1: Sổ cái TK 635**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường Đông  
Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

**Mẫu số S03b - DNN**  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Loại TK: Chi phí tài chính

Số hiệu: 635

*Đơn vị tính : VNĐ*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
13/12	PT120	13/12	Chiết khấu thanh toán cho Hoàng Huy	111	43.432	
....	....	...	...	...	...	....
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		43.432
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>3.366.000</b>	<b>3.366.000</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



---

**3.2.4.3. Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán chi tiết nhằm xác định chính xác kết quả kinh doanh theo tình hình dịch vụ tại công ty.**

Khi hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ tại công ty cần hạch toán chi tiết doanh thu của từng loại hình dịch vụ cung cấp nhằm nắm bắt chi tiết doanh thu của từng loại dịch vụ. Từ đó, các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được các chiến lược kinh doanh: marketing, tìm kiếm thị trường, tìm đối tác... Thông qua doanh thu, giá vốn có thể tính lợi nhuận gộp của từng loại hình dịch vụ: từ đó đưa ra những chiến lược phát triển theo từng loại hình dịch vụ.

**VD 3.1:** Lấy lại ví dụ ở chương 2 (trang 41) cùng với việc ghi sổ nhật ký chung, sổ cái TK 511 kế toán sẽ ghi vào sổ chi tiết doanh thu và giá vốn mở cho từng loại dịch vụ vận tải.

**Biểu số 3.2 : Mẫu sổ chi tiết doanh thu**

**SỔ CHI TIẾT DOANH THU**

Tên sản phẩm( hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):....

Năm...

Quyển sổ

Đơn vị tính: ...

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			<b>Cộng số phát sinh</b> -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán -Lợi nhuận gộp						

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ...tháng... năm....  
**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 3.3 : Sổ chi tiết doanh thu**

**SỔ CHI TIẾT DOANH THU**

Tên sản phẩm( hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): vận tải

Năm: 2017

Đơn vị tính: VND

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			...						
03/12	HĐ0000814	03/12	Cước vận chuyển Huy Hoàng	131			22.250.000		
			...						
			<b>Cộng số phát sinh</b> -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán -Lợi nhuận gộp				<b>4.932.740.000</b> 4.932.740.000 4.213.440.477 719.299.523		

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 3.4: Mẫu sổ chi tiết giá vốn**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường  
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư)...

Tài khoản: 632

Năm:...

Đơn vị tính: ...

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			

Ngày...tháng... năm...

Người ghi sổ  
(Ký tên)

Kế toán trưởng  
(ký tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.5: Sổ chi tiết giá vốn loại hình vận tải**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường  
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

**Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): vận tải**

**Tài khoản: 632**

**Năm: 2017**

**Đơn vị tính: VNĐ**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
3/12	HĐ0000 814	3/12	Vận chuyển cho công ty Huy Hoàng	154	20.250.000	
	..		..		..	..
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn loại hình vận tải	911		4.213.440.477
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>4.213.440.477</b>	<b>4.213.440.477</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

VD: Ngày 21/12/2017 công ty thuê bên công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Ngọc Diệp vận chuyển một lô hàng cho công ty TNHH Công nghiệp và thương mại Hà Thái với giá cước 5.530.000 ( chưa VAT). Trong đó chi phí thuê Ngọc Diệp là 5.100.000 ( chưa VAT). Hà Thái đã thanh toán bằng tiền mặt. Công ty đã chuyển khoản thanh toán tiền cước vận chuyển cho Ngọc Diệp.

**Biểu số 3.6: Sổ chi tiết giá vốn loại hình thuê vận tải**

Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty CP tiếp vận AVINA  
Tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, Phường  
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN  
Ban hành theo thông tư số  
133/2016/QĐ-BTC

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

**Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): thuê vận tải**  
**Tài khoản: 632**  
**Năm: 2017**

**Đơn vị tính: VNĐ**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
21/12	HĐ000 0314	21/12	Thuê Ngọc Diệp vận chuyển cho Hà Thái	112	5.100.000	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn loại hình vận tải			881.408.951
			<b>Cộng phát sinh</b>		881.408.951	881.408.951

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.7: Sổ chi tiết doanh thu thuê vận tải**

**SỔ CHI TIẾT DOANH THU**

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): **thuê vận tải.**

Năm: **2017**

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (5212.5231)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			...						
21/12	HĐ0000943	21/12	Thuê Ngọc Diệp vận chuyển cho Hà Thái	111			5.350.000		
			...						
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>1.032.340.227</b>		
			-Doanh thu thuần				1.032.340.227		
			-Giá vốn hàng bán				881.408.951		
			-Lợi nhuận gộp				150.931.276		

- Sổ này có...trang, đánh từ trang 01 đến trang...
- Ngày mở sổ

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

## KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp biết được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược làm cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển và đứng vững trên thị trường.

Qua quá trình tìm hiểu công tác kế toán tại Chi nhánh tại HP Công ty CP tiếp vận AVINA, em thấy công ty đã có nhiều bước tiến vượt bậc nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của công tác tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện hiện nay. Công ty đã năng động trong việc chuyển đổi cơ chế, không ngừng đáp ứng nhu cầu của khách hàng và chiếm được uy tín trên thị trường quản lý sản xuất kinh doanh và sự đóng góp quan trọng của công tác kế toán. Bên cạnh đó công ty còn có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và kế toán đầy năng lực, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý và trình độ năng lực của từng cán bộ nhân viên kế toán. Công ty là một đơn vị chuyên dịch vụ vận chuyển, trong kỳ có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Vì vậy, việc sử dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung là hợp lý vì nó cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho việc phân công công việc. Hệ thống sổ sách kế toán của công ty đầy đủ đúng quy định, từ đó các phần hành kế toán được thực hiện dễ dàng.

Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Cô giáo hướng dẫn – **ThS. Ninh Thị Thùy Trang**, và các anh chị trong phòng kế toán của Chi nhánh tại Hải Phòng Công ty cổ phần tiếp vận AVINA, cùng toàn thể các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!



Hải Phòng, Ngày tháng năm 2018  
Sinh viên

*Lê Thị Dung*